

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI**

**BẢN MÔ TẢ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH  
VÀ LỮ HÀNH**

**TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC  
MÃ NGÀNH: 7810103**

**Hà Nội, 2022**

## MỤC LỤC

<b>I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....</b>	<b>1</b>
1.1. Giới thiệu chương trình đào tạo.....	1
1.2. Thông tin chung .....	1
1.3. Triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi.....	1
1.4. Mục tiêu của chương trình đào tạo.....	3
1.5. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.....	4
1.6. Cơ hội việc làm và học tập sau đại học .....	9
1.7. Tiêu chí tuyển sinh, quá trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp .....	9
1.8. Chiến lược giảng dạy và học tập.....	18
1.9. Chiến lược và phương pháp đánh giá.....	23
1.10. Mô tả sự liên hệ giữa chuẩn đầu ra, học phần, phương pháp dạy và học và phương pháp đánh giá.....	27
<b>II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY.....</b>	<b>52</b>
2.1. Cấu trúc chương trình giảng dạy.....	52
2.2. Các khối kiến thức chương trình giảng dạy.....	52
2.3. Danh sách học phần.....	55
2.4. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.....	62
2.5. Ma trận chiến lược phương pháp dạy và học của các học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra.....	67
2.6. Ma trận phương pháp đánh giá của các học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra.....	73
2.7. Tiến trình giảng dạy .....	79
2.8. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần .....	81
2.9. Đối sánh chương trình đào tạo với trường đại học trong và ngoài nước đã tham khảo .....	97
<b>III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>101</b>

# I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## 1.1. Giới thiệu chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành nhằm đào tạo Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc đạt hiệu quả ở các lĩnh vực liên quan đến hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại các doanh nghiệp du lịch như: Công ty lữ hành, khách sạn, nhà hàng.

## 1.2. Thông tin chung

**Bảng 1.1. Thông tin chung về**

**Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

1. Tên chương trình đào tạo	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Travel and Tourism Management)
2. Mã ngành đào tạo	7810103
3. Trình độ đào tạo	Đại học chính quy
4. Thời gian đào tạo	4 năm
5. Tên gọi văn bằng	Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
6. Trường cấp bằng	Trường Đại Học Lao động - Xã hội
7. Khoa quản lý	Quản trị kinh doanh
8. Số tín chỉ yêu cầu	121 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất + Giáo dục quốc phòng an ninh
9. Website	<a href="http://www.uls.edu.vn">www.uls.edu.vn</a>
10. Fanpage	<a href="https://www.facebook.com/quantrikinhdoanhulsa/">www.facebook.com/quantrikinhdoanhulsa/</a>
11. Ban hành	Quyết định số 77/QĐ-ĐHLĐXH, ngày 10 tháng 01 năm 2022

## 1.3. Triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi

### 1.3.1. Triết lý giáo dục

- **Giáo dục toàn diện (Comprehensive education):** Giáo dục toàn diện tại Trường Đại học Lao động - Xã hội được tổ chức có kế hoạch, có mục đích nhằm hình thành và phát triển toàn diện nhân cách người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, cảm xúc và kỹ năng trên cơ sở đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, giữa học tập và hoạt động ngoại khóa.

- **Kiến tạo tương lai (Creating the future):** Trường Đại học Lao động - Xã hội là môi trường kiến tạo tương lai thông qua việc xây dựng thói quen học tập và tư duy tích cực cho người học; Hoạch định công việc cho tương lai; Đức rèn ý chí quyết tâm để đạt được ước mơ, hoài bão; Tối ưu hóa việc sử dụng thời gian; Đánh giá đúng đắn và kiên định với mục tiêu; Đối thoại tích cực, giao tiếp hiệu quả. Nhà trường cung cấp môi

trường học tập và rèn luyện để người học có đủ năng lực kiến tạo tương lai cho chính bản thân.

- **Vươn tầm hội nhập (Reaching integration):** Trường Đại học Lao động - Xã hội kiến tạo môi trường học tập và nghiên cứu cho người học tiếp cận và bắt kịp trình độ, chuẩn mực tiên tiến thông qua việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo tương đồng với các trường đại học trong khu vực và thế giới; hợp tác đào tạo và nghiên cứu với các đối tác quốc tế. Nhà trường tạo môi trường để người học nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực ngoại ngữ, tác phong làm việc, kỹ năng hội nhập, qua đó tạo nền tảng cho việc hội nhập.

### 1.3.2. *Sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi*

**Bảng 1.2. Sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi  
của Trường Đại học Lao động - Xã hội và Khoa Quản trị kinh doanh**

	<b>Trường Đại học Lao động - Xã hội</b>	<b>Khoa Quản trị kinh doanh</b>
<b>Sứ mạng</b>	Trường Đại học Lao động - Xã hội là cơ sở giáo dục đại học công lập duy nhất của ngành Lao Động Thương binh và Xã hội trong đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao theo định hướng ứng dụng với thế mạnh là các ngành Quản trị nhân lực, Công tác xã hội, Bảo hiểm, Kế toán và Quản trị kinh doanh; là trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh tế - lao động - xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngành, đất nước và hội nhập quốc tế.	Thúc đẩy sự phát triển bền vững của cộng đồng thông qua việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, các sản phẩm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên gia tri thức trong các lĩnh vực kinh tế, du lịch, quản lý và quản trị kinh doanh; đóng góp hữu hiệu vào sự phát triển và hội nhập sâu rộng của ngành Lao động, thương binh xã hội và của đất nước.
<b>Tầm nhìn</b>	Đến năm 2030, Trường Đại học Lao động - Xã hội trở thành trường Đại học hàng đầu Việt Nam trong đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao thuộc lĩnh vực lao động - xã hội có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, năng động, sáng tạo trong công việc, đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực; trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế có uy tín trong khu vực ASEAN	Khoa Quản trị kinh doanh là một trong những đơn vị hàng đầu của Trường Đại học Lao động - Xã hội cung cấp hoạt động đào tạo, nghiên cứu, tư vấn chất lượng cao trong lĩnh vực quản trị và kinh doanh. Đến năm 2030, Khoa Quản trị kinh doanh phấn đấu nằm trong danh sách 10 cơ sở đào tạo ngành quản trị kinh doanh uy tín và tốt nhất Việt Nam

	<b>Trường Đại học Lao động - Xã hội</b>	<b>Khoa Quản trị kinh doanh</b>
<b>Giá trị cốt lõi</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chuyên nghiệp.</li> <li>• Sáng tạo</li> <li>• Hội nhập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lấy người học làm trung tâm</li> <li>• Đề cao tính chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo</li> <li>• Phát huy tinh thần trách nhiệm và cống hiến xã hội</li> <li>• Coi trọng văn hóa chất lượng</li> <li>• Thúc đẩy hợp tác, phát triển và hội nhập quốc tế</li> </ul>

## **1.4. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

### **1.4.1 Mục tiêu tổng quát**

Chương trình nhằm đào tạo nguồn nhân lực du lịch có chất lượng, phát triển toàn diện theo định hướng ứng dụng, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội, có ý thức bảo vệ quốc phòng an ninh; nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, và quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Có kiến thức thực hành chuyên sâu về quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành đáp ứng yêu cầu trong nước và hội nhập quốc tế, có khả năng tư duy và tự đào tạo, trau dồi kiến thức nhằm thích nghi với môi trường và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của vị trí công việc tại các doanh nghiệp du lịch, có kỹ năng tin học, tiếng anh giao tiếp và chuyên môn thành thạo.

### **1.4.2. Mục tiêu cụ thể**

**PO1:** Có kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất; khoa học xã hội, khoa học tự nhiên phù hợp với khối ngành đào tạo để phục vụ công việc chuyên môn, đồng thời đóng góp hữu hiệu vào sự phát triển bền vững của xã hội, cộng đồng và hội nhập quốc tế.

**PO2:** Được trang bị những kiến thức nền tảng về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Đồng thời thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh và khả năng cần thiết cho mục tiêu học tập suốt đời.

**PO3:** Nắm vững và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về Quản trị lữ hành, Quản trị khách sạn và Quản trị nhà hàng, kỹ năng nền tảng trong hoạt động quản trị để giải quyết hiệu quả các vấn đề quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

**PO4:** Nắm vững các kỹ năng quản trị trong lĩnh vực du lịch như: kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống kinh doanh du lịch. Có đủ các kỹ năng và năng lực để khởi sự làm chủ doanh nghiệp du lịch độc lập

**PO5:** Người học có ngoại ngữ tiếng Anh TOEIC đạt 550 và có khả năng sử

dụng ngoại ngữ hiệu quả trong công việc; có khả năng sử dụng thành thạo tin học cơ bản theo quy định. Có kỹ năng tìm kiếm thông tin, dữ liệu và khả năng xử lý số liệu thông qua các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công việc chuyên môn.

**PO6:** Có thái độ tích cực đối với phát triển du lịch bền vững, kinh doanh du lịch có đạo đức, có trách nhiệm công dân với quốc gia, dân tộc; Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, có tư duy hệ thống, sáng tạo và độc lập.

**PO7:** Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác, có trách nhiệm và sự nỗ lực trong công việc.

**PO8:** Có định hướng nghề nghiệp tốt và có thái độ yêu thích nghề nghiệp mình lựa chọn, có ý tưởng và mong muốn khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch. Có sức khỏe thể chất tốt để hoàn thành các công việc

### **1.5. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

**PLO1.** Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và các kiến thức pháp luật Việt Nam vào giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội trong thực tiễn

**PLO2.** Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về toán học, phương pháp nghiên cứu, khoa học tự nhiên để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn công việc và cuộc sống

**PLO3.** Người học vận dụng các kiến thức về kinh tế học, nguyên lý thống kê, quản trị học, marketing, luật du lịch, và các kiến thức về lịch sử, văn minh, văn hoá và địa lý vào trong phân tích các hoạt động thực tiễn kinh doanh du lịch và các tổ chức kinh doanh du lịch như: doanh nghiệp lữ hành, khách sạn, nhà hàng, điểm và khu du lịch

**PLO4.** Người học áp dụng được các lý thuyết về du lịch, tài nguyên du lịch, các loại hình du lịch, marketing du lịch và các hoạt động quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp du lịch như: Quản trị lữ hành, khách sạn, nhà hàng trong phân tích, đánh giá thực tiễn trong việc xây dựng phát triển kinh doanh du lịch

**PLO5.** Người học vận dụng được các kiến thức về kinh doanh lữ hành, khách sạn, nhà hàng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch

**PLO6.** Người học thực hiện thành thạo các kỹ năng phục vụ cho kinh doanh du lịch như kỹ năng giao tiếp và đàm phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng ứng xử trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, tự chủ trong công việc và tổ chức thực hiện khởi sự làm chủ doanh nghiệp.

**PLO7.** Người học sử dụng thành thạo các kỹ năng quản trị trong lĩnh vực du lịch như: kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống kinh doanh du lịch. Ứng dụng các kỹ năng và năng lực để khởi sự làm chủ doanh nghiệp du lịch độc lập.

**PLO8.** Người học thực hiện thành thạo kỹ năng kỹ năng liên quan tới hoạt động thực tiễn như: Kỹ năng lễ tân khách sạn, kỹ năng hướng dẫn du lịch và tổ chức sự kiện

**PLO9.** Người học ứng dụng thành thạo các kỹ năng tìm kiếm thông tin, dữ liệu và khả năng xử lý số liệu thông qua các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công việc chuyên môn

**PLO10.** Người học thể hiện được năng lực tư duy, phân tích và đánh giá các thông tin để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn kinh doanh du lịch

**PLO11.** Người học có thái độ tích cực đối với kinh doanh và phát triển du lịch bền vững; có ý thức xây dựng văn hóa và đạo đức kinh doanh, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với các bên liên quan

**PLO12.** Người học có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, có tư duy hệ thống, độc lập và sáng tạo; tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để tiếp tục học cao hơn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau trong hoạt động du lịch

**PLO13.** Người học có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ tổ quốc; có ý thức và hành vi bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh du lịch

**PLO14.** Người học có ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần nhân ái, chia sẻ khó khăn với cộng đồng; trung thực khách quan có trách nhiệm trong công việc, cầu thị, hợp tác; Có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc

**PLO15.** Người học có năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) TOEIC 550; Có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh trong lĩnh vực của chuyên môn đào tạo

**PLO16.** Người học có kiến thức về công nghệ thông tin đạt chuẩn đầu ra quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương

**Bảng 1.3. Mối liên hệ giữa mục tiêu chương trình và chuẩn đầu ra chương trình**

Mục tiêu (POs)	Chuẩn đầu ra (PLOs)															
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
<b>PO1</b>	x	x	x													
<b>PO2</b>			x	x		x										
<b>PO3</b>				x	x			x		x						
<b>PO4</b>					x	x	x	x		x						
<b>PO5</b>									x						x	x
<b>PO6</b>											x	x				
<b>PO7</b>													x	x		
<b>PO8</b>														x		

**Bảng 1.4. Đối sánh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đáp ứng Khung trình độ quốc gia và Thang trình độ năng lực**

Chuẩn đầu ra (PLOs)	Khung trình độ quốc gia	Thang trình độ năng lực
PLO1. Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và các kiến thức pháp luật Việt Nam vào giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội trong thực tiễn	K2	3
PLO2. Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về toán học, phương pháp nghiên cứu, khoa học tự nhiên để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn công việc và cuộc sống	K1	3
PLO3. Người học vận dụng các kiến thức về kinh tế học, nguyên lý thống kê, quản trị học, marketing, luật du lịch, và các kiến thức về lịch sử, văn minh, văn hoá và địa lý vào trong phân tích các hoạt động thực tiễn kinh doanh du lịch và các tổ chức kinh doanh du lịch như: doanh nghiệp lữ hành, khách sạn, nhà hàng, điểm và khu du lịch	K2	4
PLO4. Người học áp dụng được các lý thuyết về du lịch, tài nguyên du lịch, các loại hình du lịch, marketing du lịch và các hoạt động quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp du lịch như: Quản trị lữ hành, khách sạn, nhà hàng trong phân tích, đánh giá thực tiễn trong việc xây dựng phát triển kinh doanh du lịch	K1	4
PLO5. Người học vận dụng được các kiến thức về kinh doanh lữ hành, khách sạn, nhà hàng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch	K4	4
PLO6. Người học thực hiện thành thạo các kỹ năng phục vụ cho kinh doanh du lịch như kỹ năng giao tiếp và đàm phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng ứng xử trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, tự chủ trong công việc và tổ chức thực hiện khởi sự làm chủ doanh nghiệp.	K5	4
PLO7. Người học sử dụng thành thạo các kỹ năng quản trị	K4+S2	5



<b>Chuẩn đầu ra (PLOs)</b>	<b>Khung trình độ quốc gia</b>	<b>Thang trình độ năng lực</b>
trong lĩnh vực du lịch như: kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống kinh doanh du lịch. Ứng dụng các kỹ năng và năng lực để khởi sự làm chủ doanh nghiệp du lịch độc lập.		
PLO8. Người học thực hiện thành thạo kỹ năng kỹ năng liên quan tới hoạt động thực tiễn như: Kỹ năng lễ tân khách sạn, kỹ năng hướng dẫn du lịch và tổ chức sự kiện	S5	5
PLO9. Người học ứng dụng thành thạo các kỹ năng tìm kiếm thông tin, dữ liệu và khả năng xử lý số liệu thông qua các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công việc chuyên môn	S4	5
PLO10. Người học thể hiện được năng lực tư duy, phân tích và đánh giá các thông tin để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn kinh doanh du lịch	S5	4
PLO11. Người học có thái độ tích cực đối với kinh doanh và phát triển du lịch bền vững; có ý thức xây dựng văn hóa và đạo đức kinh doanh, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với các bên liên quan	C2	4
PLO12. Người học có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, có tư duy hệ thống, độc lập và sáng tạo; tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để tiếp tục học cao hơn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau trong hoạt động du lịch	C3	4
PLO13. Người học có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ tổ quốc; có ý thức và hành vi bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh du lịch	C1	4
PLO14. Người học có ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần nhân ái, chia sẻ khó khăn với cộng đồng; trung thực khách quan có trách nhiệm trong công việc, cầu thị, hợp tác; Có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc	C1	4
PLO15. Người học có năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) TOEIC 550; Có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh trong lĩnh vực của chuyên môn đào tạo	S6	4
PLO16. Người học có kiến thức về công nghệ thông tin	K3	4

<b>Chuẩn đầu ra (PLOs)</b>	<b>Khung trình độ quốc gia</b>	<b>Thang trình độ năng lực</b>
đạt chuẩn đầu ra quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương		

**Danh mục các chuẩn đối sánh:**

**(1) TĐNL - Trình độ năng lực chung:**

**Bảng 1.5. Thang trình độ năng lực chung**

<b>Thang TĐNL</b>	<b>Khả năng hoạt động</b>	<b>Khả năng nhận thức</b>
1.0	Có biết/ trải qua	
2.0	Có thể tham gia vào và đóng góp cho các hoạt động	Khả năng Nhớ
3.0	Có thể hiểu và giải thích	Khả năng Hiểu
4.0	Có khả năng thực hành / triển khai	Khả năng Áp dụng / Phân tích
5.0	Có thể dẫn dắt sáng tạo trong giải quyết vấn đề	Khả năng Tổng hợp/ Đánh giá vấn đề

**(2) Khung TĐQG - Khung trình độ quốc gia - bậc 6**

*Kiến thức (K):*

K1. Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.

K2. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.

K3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

K4. Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.

K5. Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.

*Kỹ năng (S):*

S1. Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.

S2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

S3. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.

S4. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

S5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyên tài, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

S6. Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

*Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm (C):*

C1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

C2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

C3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

C4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

## **1.6. Cơ hội việc làm và học tập sau đại học**

### ***1.6.1. Cơ hội việc làm***

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thể làm việc và đảm nhiệm các vị trí công tác sau: Đảm nhiệm các công việc quản trị kinh doanh, tùy theo năng lực và mức độ trưởng thành trong công việc có thể nắm vững các chức vụ chủ chốt ở các cấp quản trị trong các doanh nghiệp lữ hành, các khách sạn, nhà hàng và các điểm và khu du lịch. Đảm nhiệm các công việc liên quan đến quản lý nhà nước về du lịch tại các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương. Giảng dạy và nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch và các tổ chức kinh tế - xã hội có liên quan đến du lịch. Tự thành lập doanh nghiệp và kinh doanh trong lĩnh vực du lịch.

### ***1.6.2. Cơ hội học tập***

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Lao động - Xã hội có thể liên thông với các chương trình nâng cao ở bậc sau đại học của các trường Đại học ở trong nước và khu vực.

## **1.7. Tiêu chí tuyển sinh, quá trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

### ***1.7.1. Tiêu chí tuyển sinh***

Thực hiện theo đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Lao động - Xã hội

### ***1.7.2. Quá trình đào tạo***

Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được thiết kế theo hệ thống tín chỉ, gồm 121 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất + Giáo dục quốc phòng an ninh không tích lũy. Quá trình đào tạo tuân thủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ và các quy định hiện hành khác của Trường Đại học Lao động - Xã hội. Chương trình đào tạo được thiết kế với thời gian đào tạo là

4 năm, tuy nhiên sinh viên có thể rút ngắn thời gian học còn 3,5 năm hoặc kéo dài thời gian tối đa là 8 năm (trừ những trường hợp đặc biệt được quy định khác).

### **1.7.3. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp:**

Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau

- a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra (trong đó có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học) của chương trình đào tạo.
- b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên (2,00).
- c) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
- d) Có chứng chỉ hoàn thành các học phần Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành các học phần Giáo dục thể chất.

### **1.7.4. Hệ thống tính điểm**

#### **1.7.4.1. Đánh giá và tính điểm học phần đối với các học phần được tính vào điểm trung bình học tập**

1. Đối với mỗi học phần, sinh viên được đánh giá qua *tối thiểu hai điểm thành phần*, đối với các học phần có khối lượng 01 tín chỉ có thể chỉ có một điểm đánh giá. Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10. Phương pháp đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số của mỗi điểm thành phần được quy định trong đề cương chi tiết của mỗi học phần. Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi đảm bảo trung thực, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần; riêng việc tổ chức bảo vệ và đánh giá đồ án, khóa luận được thực hiện trực tuyến với trọng số cao hơn khi đáp ứng thêm các điều kiện sau đây:

a) Việc đánh giá được thực hiện thông qua một hội đồng chuyên môn gồm ít nhất 3 thành viên.

b) Hình thức bảo vệ và đánh giá trực tuyến được sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và người học.

c) Diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm đầy đủ và lưu trữ.

2. Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

3. Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, làm tròn tới một chữ số thập phân và xếp loại điểm chữ như dưới đây, trừ các trường hợp được quy định tại điểm d khoản này.

a) Loại đạt có phân mức, được tính vào điểm trung bình chung học tập, bao gồm:

A+ (9,2 - 10), A (8,5 - 9,1).

B+ (7,7 - 8,4), B (7,0 - 7,6).

C+ (6,2 - 6,9), C (5,5 - 6,1).

D+ (4,7 - 5,4), D (4,0 - 4,6).

b) Loại không đạt:

F+ (2,0 - dưới 4,0), F (dưới 2,0).

c) Một số trường hợp đặc biệt sử dụng các điểm chữ xếp loại, không được tính vào điểm trung bình học tập

I: Điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, đánh giá.

X: Điểm chưa hoàn thiện do chưa đủ dữ liệu.

R: Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

4. Học lại, thi và học cải thiện điểm.

a) Sinh viên có điểm học phần không đạt (F+ và F) phải đăng ký học lại theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Lao động - Xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 955/QĐ-ĐHLĐXH ngày 05/5/2021, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản 5 Điều này. Điểm lần học cuối là điểm chính thức của học phần;

b) Sinh viên đã có điểm học phần đạt được đăng ký học lại để cải thiện điểm.

5. Nhà trường quy định.

a) Việc tổ chức đánh giá quá trình học tập, trải nghiệm của sinh viên, bao gồm cả các hoạt động thí nghiệm, thực hành, làm bài tập, trình bày báo cáo như một thành phần của học phần.

b) Việc tổ chức thi, bao gồm quy định về thời gian ôn thi và thời gian thi, việc làm đề thi, coi thi, chấm thi, phúc tra (nếu có), bảo quản bài thi, việc hoãn thi và miễn thi: *Thực hiện theo quy định riêng của Trường.*

c) Việc tổ chức đánh giá các học phần, đồ án, khóa luận, thực hành và thực tập và các học phần đặc thù khác: *Thực hiện theo quy định riêng của Trường.*

d) Nhà trường không yêu cầu ngưỡng điểm đạt phải cao hơn quy định của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên, trong mỗi mức xếp điểm bằng chữ, Nhà trường đưa thêm mức điểm cộng (+).

đ) Nhà trường cho phép sinh viên thi lại, đánh giá lại một điểm thành phần để cải thiện điểm học phần từ không đạt thành đạt. Trong trường hợp này, điểm học phần sau khi thi lại, đánh giá lại chỉ được giới hạn ở mức tối đa là điểm C+.

e) Nhà trường cho phép sinh viên học lại để cải thiện điểm và quy tắc tính điểm chính thức của học phần trong trường hợp điểm học lần sau thấp hơn: *Lấy điểm cao hơn để tính làm điểm chính thức của học phần.*

6. Quy định về đánh giá và tính điểm học phần

6.1. Nguyên tắc và yêu cầu của việc đánh giá và tính điểm học phần

a) Nghiêm túc, khách quan, tin cậy và trung thực.

b) Công bằng đối với tất cả sinh viên trong lớp, giữa các lớp, các khóa và các hình thức đào tạo.

## 6.2. Đánh giá và tính điểm học phần

### a) Đối với học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành:

\* Trường hợp học phần có từ 02 TC trở lên

Điểm tổng hợp đánh giá học phần (*sau đây gọi là điểm học phần*) được tính căn cứ vào 02 điểm thành phần. Điểm thành phần thứ nhất gọi chung là *Điểm đánh giá bộ phận* và điểm thành phần thứ hai gọi chung là *Điểm đánh giá kết thúc học phần*. Trong đó:

- *Điểm đánh giá bộ phận*: Được căn cứ vào một số hay tất cả các hình thức đánh giá, bao gồm: Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận. Điểm đánh giá bộ phận có trọng số là 40%.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận được quy định trong Đề cương chi tiết học phần. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp cho điểm đánh giá bộ phận.

- *Điểm đánh giá kết thúc học phần*: Hình thức đánh giá kết thúc học phần có thể là một trong các hình thức sau: Viết tiểu luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, viết tự luận, .... Hình thức đánh giá kết thúc học phần được quy định trong Đề cương chi tiết học phần. Điểm đánh giá kết thúc học phần có trọng số là 60%. Việc tổ chức đánh giá kết thúc học phần: *Thực hiện theo quy định riêng của Trường*.

- Nhà trường quy định việc tổng hợp đánh giá học phần chỉ thực hiện khi các điểm thành phần không có điểm liệt. Điểm liệt là điểm <1 tính theo thang điểm 10. Trường hợp có một trong hai điểm thành phần hoặc cả hai điểm thành phần là điểm liệt thì điểm tổng hợp đánh giá học phần ghi là F+ hoặc F.

\* Trường hợp học phần có 01 tín chỉ

- Điểm học phần là điểm đánh giá kết thúc học phần.

- Hình thức đánh giá kết thúc học phần có thể là một trong các hình thức sau: Viết tiểu luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, viết tự luận, .... Hình thức đánh giá kết thúc học phần được quy định trong đề cương chi tiết học phần.

- Việc tổ chức đánh giá kết thúc học phần: *Thực hiện theo quy định riêng của Trường*.

### b) Đối với học phần thực hành

- Sinh viên phải dự đầy đủ các bài thực hành.

- Điểm của các bài thực hành tính theo thang điểm 10. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành. Số bài thực hành được quy định trong đề cương chi tiết học phần.

- Giảng viên phụ trách học phần thực hành trực tiếp cho điểm đánh giá từng bài thực hành và tính điểm của học phần thực hành.

- Không tổ chức đánh giá kết thúc học phần thực hành.

#### **1.7.4.2. Đánh giá và tính điểm đối với môn học Giáo dục thể chất**

1. Môn học Giáo dục thể chất (GDTC) là môn học điều kiện để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên theo quy định tại điểm d của mục 1.7.3 của Bản mô tả này. Kết quả học tập của môn học GDTC không được tính vào điểm trung bình chung học tập của sinh viên.

2. Đối tượng được miễn học, thay đổi hình thức học, tạm hoãn học GDTC

a) Đối tượng được miễn học toàn bộ các học phần của môn học GDTC: Sinh viên đã hoàn thành các học phần về GDTC phù hợp với trình độ đào tạo.

b) Đối tượng được thay đổi hình thức học các học phần của môn học GDTC

- Sinh viên có thương tật, dị tật bẩm sinh làm hạn chế chức năng vận động (*có giấy chứng nhận của Bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên*). Có thể áp dụng thay thế các môn học đặc thù dành cho người khuyết tật.

- Sinh viên bị các bệnh không được vận động mạnh (*có giấy chứng nhận của Bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên*).

c) Đối tượng được tạm hoãn học các học phần của môn học GDTC

- Sinh viên đang học nhưng sức khỏe không đảm bảo.

- Sinh viên đang mang thai, nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi.

d) Các đối tượng nêu tại điểm a, b và c của khoản này nộp Đơn đề nghị miễn học, thay đổi hình thức học hoặc hoãn học kèm theo giấy chứng nhận có giá trị về phòng QLĐT trong thời gian đăng ký học để phòng QLĐT xem xét trình Lãnh đạo trường quyết định. Sinh viên được cho tạm hoãn học các học phần GDTC thì sau khi hết thời gian tạm hoãn phải tiếp tục học những nội dung còn thiếu trong chương trình theo quy định.

3. Môn học GDTC có 03 học phần. Mỗi học phần có khối lượng tích lũy là 01 TC. Các học phần của môn học GDTC là các học phần thực hành.

a) Chương trình môn học GDTC dành cho sinh viên có đủ sức khỏe để vận động.

- Có 01 học phần bắt buộc: Thể dục - Điền kinh.

- Và 02 học phần tự chọn: Sinh viên có thể chọn 02 trong số 06 học phần sau: Bóng chuyền 1; Bóng chuyền 2; Bóng rổ 1; Bóng rổ 2; Cầu lông 1; và Cầu lông 2.

b) Chương trình môn học GDTC dành cho sinh viên hạn chế sức khỏe (*áp dụng đối với sinh viên quy định tại điểm b khoản 2 của mục này*), gồm có 03 học phần bắt buộc: Cờ vua 1; Cờ vua 2 và Cờ vua 3.

4. Đánh giá đối với các học phần của môn học GDTC như sau

- Sinh viên phải dự tất cả các bài thực hành của học phần.

- Điểm đánh giá mỗi bài thực hành tính theo thang điểm 10. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm

đánh giá học phần. Số bài thực hành được quy định trong Đề cương chi tiết học phần. Không tổ chức đánh giá kết thúc các học phần thực hành của môn học GDTC.

- Giảng viên được giao nhiệm vụ giảng dạy học phần trong học kỳ trực tiếp cho điểm đánh giá từng bài thực hành và tính điểm đánh giá học phần.

- Điểm đánh giá các học phần của môn học GDTC không quy đổi thành điểm chữ và thang điểm 4.

5. Công nhận hoàn thành môn học Giáo dục thể chất (*phòng QLĐT tổng hợp trình Hội đồng xét tốt nghiệp*)

a) Sinh viên được xét công nhận hoàn thành môn học GDTC khi có đủ các điều kiện sau

- Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ theo yêu cầu của chương trình môn học GDTC;

- Điểm học phần của tất cả các học phần của môn học GDTC mà sinh viên đã đăng ký học đạt từ 5,0 trở lên.

- Tại thời điểm xét công nhận hoàn thành không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

b) Mức công nhận hoàn thành môn học GDTC như sau

- Sinh viên đủ điều kiện ghi tại điểm a khoản 5 Điều này được công nhận hoàn thành môn học GDTC và được đánh giá ở mức “Đạt”, ghi chữ “**P**” (P viết tắt của “Pass” - “Đạt”).

- Các trường hợp khác được đánh giá ở mức: “Không đạt”, ghi “**F**” (F là viết tắt của “Fall” - “Không đạt”).

6. Học lại, đánh giá lại điểm học phần của môn học GDTC

a) Sinh viên có điểm học phần không đạt (< 5,0) và không tham dự đầy đủ các bài thực hành của học phần phải đăng ký học lại theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Lao động - Xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 955/QĐ-ĐHLĐXH ngày 05/5/2021. Điểm lần học cuối là điểm chính thức của học phần.

b) Sinh viên có điểm học phần không đạt (<5,0) nhưng tham dự đầy đủ các bài thực hành của học phần thì được đề nghị thi lại, đánh giá lại một bài hoặc một số bài thực hành trong học phần để cải thiện điểm học phần từ không đạt thành đạt.

#### **1.7.4.3. Đánh giá và tính điểm đối với môn học Giáo dục Quốc phòng - An ninh.**

1. Môn học Giáo dục Quốc phòng - An ninh (GDQP-AN) là môn học điều kiện để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 16 của Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Lao động - Xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 955/QĐ-ĐHLĐXH ngày 05/5/2021. Kết quả học tập của môn học GDQPAN không được tính vào điểm trung bình chung học tập của sinh viên. Sinh viên hoàn thành môn học GDQPAN từ mức trung bình trở lên được cấp chứng chỉ hoàn thành môn học GDQP-AN.

2. Đối tượng được miễn học, tạm hoãn học GDQP-AN



- a) Đối tượng được miễn học toàn bộ các học phần của môn học GDQP-AN
- Sinh viên nguyên là sĩ quan quân đội.
  - Sinh viên là người hưởng lương thuộc biên chế Nhà nước được cơ quan cử đi học.
  - Sinh viên đã được cấp chứng chỉ GDQP-AN phù hợp với trình độ đào tạo.
- b) Đối tượng được miễn học các học phần thực hành của môn học GDQP-AN
- Sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự phục vụ trong công an, quân đội (*có quyết định xuất ngũ*).
  - Sinh viên có thương tật, dị tật bẩm sinh làm hạn chế chức năng vận động (*có giấy chứng nhận của Bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên*);
  - Sinh viên bị các bệnh không được vận động mạnh (*có giấy chứng nhận của Bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên*);
  - Sinh viên là tu sĩ, tăng ni thuộc các tôn giáo.
- c) Đối tượng được tạm hoãn học các học phần của môn học GDQP-AN
- Sinh viên đang học nhưng sức khỏe không đảm bảo.
  - Sinh viên đang mang thai, nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi.
  - Sinh viên có lý do đặc biệt về hoàn cảnh gia đình.
- d) Các đối tượng nêu tại điểm a, b và c của khoản này nộp Đơn đề nghị miễn học toàn bộ, miễn học các học phần thực hành hoặc hoãn học kèm theo giấy chứng nhận có giá trị về phòng QLĐT trong thời gian đăng ký học để phòng QLĐT xem xét trình Lãnh đạo trường quyết định. Sinh viên được cho tạm hoãn học các học phần GDQP-AN thì sau khi hết thời gian tạm hoãn phải tiếp tục học những nội dung còn thiếu trong chương trình theo quy định.

3. Môn học GDQP-AN có 04 học phần

a) Học phần 1: **Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam.**

Số tín chỉ: 03 TC; Loại môn học: Lý thuyết.

b) Học phần 2: **Công tác quốc phòng an ninh**

Số tín chỉ: 02 TC; Loại môn học: Lý thuyết.

c) Học phần 3: **Quân sự chung.**

Số tín chỉ: 01 TC; Loại môn học: Thực hành.

d) Học phần 4: **Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.**

Số tín chỉ: 02 TC; Loại môn học: Thực hành.

4. Đánh giá và tính điểm học phần, điểm môn học GDQP-AN.

a) Đánh giá các học phần lý thuyết của môn học GDQP-AN.

- Sinh viên phải tham dự tối thiểu 80% thời gian học trên lớp của học phần.
- Điểm tổng hợp đánh giá học phần (*sau đây gọi là Điểm học phần*) được tính căn cứ vào 02 điểm thành phần. Điểm thành phần thứ nhất gọi chung là *Điểm đánh giá bộ phận*

(ĐDGBP) và điểm thành phần thứ hai gọi chung là *Điểm đánh giá kết thúc học phần (ĐDGKTHP)*.

- *Điểm đánh giá bộ phận*: Được căn cứ vào một số hay tất cả các hình thức đánh giá, bao gồm: Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia học tập; điểm chuyên cần; điểm đánh giá giữa học phần; điểm tiểu luận. Điểm đánh giá bộ phận được tính theo thang điểm 10 và có trọng số là 40%. Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận được quy định trong Đề cương chi tiết học phần. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp cho điểm đánh giá bộ phận.

- *Điểm đánh giá kết thúc học phần*: Hình thức đánh giá kết thúc học phần có thể là một trong các hình thức sau: Viết tiểu luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, viết tự luận, ... Hình thức đánh giá kết thúc học phần được quy định trong Đề cương chi tiết học phần. Điểm đánh giá kết thúc học phần được tính theo thang điểm 10 và có trọng số là 60%. Việc tổ chức đánh giá kết thúc học phần: *Thực hiện theo quy định riêng của Trường*.

- *Điểm học phần*:

+ Điểm học phần được tổng hợp từ *Điểm đánh giá bộ phận* và *Điểm đánh giá kết thúc học phần* khi các điểm thành phần này không là điểm liệt. Điểm liệt là điểm <1 tính theo thang điểm 10.

$\text{Điểm học phần} = (\text{ĐDGBP} \times 40\%) + (\text{ĐDGKTHP} \times 60\%)$

+ Trường hợp Điểm học phần  $\geq 5$ : Sinh viên được đánh giá là “Đạt”;

+ Trường hợp Điểm học phần < 5: Sinh viên được đánh giá “Không đạt”;

+ Trường hợp có một trong hai điểm thành phần hoặc cả hai điểm thành phần là điểm liệt thì *Điểm học phần* ghi là “Không đạt”.

+ Sinh viên bị đánh giá “**Không đạt**” phải đăng ký học lại học phần hay thi lại, đánh giá lại theo quy định tại khoản 5 Mục này.

b) Đánh giá các học phần thực hành của môn học GDQP-AN

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành.

- Điểm đánh giá mỗi bài thực hành tính theo thang điểm 10. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học phần làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành đó. Số bài thực hành được quy định trong Đề cương chi tiết học phần.

- Giảng viên phụ trách học phần thực hành trực tiếp cho điểm đánh giá từng bài thực hành và tính điểm của học phần thực hành. Không tổ chức đánh giá kết thúc học phần thực hành.

- *Điểm học phần thực hành*:

+ Điểm học phần thực hành được tổng hợp từ điểm của các bài thực hành khi và chỉ khi các điểm các bài thực hành này không có điểm liệt. Điểm liệt là điểm <1 tính theo thang điểm 10.

**Điểm học phần TH = (Điểm Bài 1 + Điểm Bài 2 + ...+ Điểm Bài n)/n**

+ Trường hợp Điểm học phần  $\geq 5,0$ : Sinh viên được đánh giá là “Đạt”.

+ Trường hợp Điểm học phần  $< 5,0$ : Sinh viên được đánh giá “Không đạt”.

+ Trường hợp có một điểm bài thực hành là điểm liệt thì *Điểm học phần* ghi là “Không đạt”.

+ Sinh viên bị đánh giá “**Không đạt**” phải đăng ký học lại học phần hoặc thi lại, đánh giá lại theo quy định tại khoản 6 Mục này.

c) Điểm trung bình chung môn học GDQP-AN

Sinh viên được xem xét đánh giá môn học GDQP-AN khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ theo yêu cầu của môn học GDQP-AN.

- Điểm học phần của các học phần của môn học GDQP-AN đều ở mức “**Đạt**”.

- Cách tính Điểm trung bình chung môn học GDQP-AN:

**Điểm TBC = (Điểm HP1 x 3 + Điểm HP2 x 2 + Điểm HP3 x 1 + Điểm HP4 x 2)/8.**

- Điểm TBC môn học GDQP-AN được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và không quy đổi sang điểm chữ và thang điểm 4.

d) Một số trường hợp đặc biệt sử dụng các điểm chữ xếp loại, không được tính vào điểm trung bình chung môn học.

I: Điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, đánh giá.

X: Điểm chưa hoàn thiện do chưa đủ dữ liệu.

R: Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

5. Công nhận hoàn thành và cấp chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh

a) Sinh viên được xét công nhận hoàn thành và cấp chứng chỉ GDQP-AN khi có đủ các điều kiện sau:

- Có điểm đánh giá TBC môn học từ điểm trung bình trở lên ( $\geq 5,0$ ).

- Tại thời điểm xét đánh giá không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

b) Hạng chứng chỉ GDQP-AN được xác định căn cứ vào điểm trung bình chung (TBC) tích lũy của môn học tính theo thang điểm 10:

Từ 9,0 đến 10,0: Xuất sắc.

Từ 8,0 đến cận 9,0: Giỏi.

Từ 7,0 đến cận 8,0: Khá.

Từ 5,0 đến cận 7,0: Trung bình.

## 6. Học lại, đánh giá lại điểm học phần

a) Sinh viên có điểm học phần không đạt ( $<5,0$ ) và không tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định đối với học phần phải đăng ký học lại theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Lao động - Xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 955/QĐ-ĐHLĐXH ngày 05/5/2021. Điểm lần học cuối là điểm chính thức của học phần.

b) Sinh viên có điểm học phần không đạt ( $<5,0$ ) nhưng tham dự đầy đủ các buổi lên lớp theo quy định đối với học phần thì được đề nghị thi lại, đánh giá lại một điểm thành phần để cải thiện điểm học phần từ không đạt thành đạt. Trong trường hợp này, điểm học phần sau khi thi lại, đánh giá lại chỉ được giới hạn ở mức tối đa là điểm 5,0.

## 1.8. Chiến lược giảng dạy và học tập

Hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế cho chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành nhằm đảm bảo cho người học phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Chiến lược giảng dạy và học tập được áp dụng đa dạng nhằm giúp cho người học đạt được các chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo. Chiến lược giảng dạy và học tập gồm 08 nhóm lớn: dạy học trực tiếp, dạy học dựa vào hoạt động, dạy kỹ năng tư duy, dạy học tương tác, dạy học theo hướng nghiên cứu - giảng dạy, dạy học dựa vào công nghệ và tự học.

### 1.8.1. Chiến lược dạy học trực tiếp

Chiến lược dạy học trực tiếp là chiến lược dạy học trong đó các thông tin được truyền tải đến với người học theo cách trực tiếp, giảng viên trình bày và người học lắng nghe. Chiến lược này thường được áp dụng trong các lớp học truyền thống và có hiệu quả khi muốn truyền đạt cho người học những thông tin cơ bản, giải thích một kỹ năng mới. Các phương pháp giảng dạy theo chiến lược này được chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành áp dụng gồm: Giải thích cụ thể, Thuyết giảng, Tham luận và Câu hỏi gợi mở. Cụ thể như sau:

- **Giải thích cụ thể** (Explicit teaching): Đây là phương pháp thuộc chiến lược dạy học trực tiếp trong đó giảng viên hướng dẫn giải thích chi tiết cụ thể các nội dung liên quan đến bài học, giúp cho người học đạt được mục tiêu dạy học về kiến thức và kỹ năng.

- **Thuyết giảng** (Lecture): Giảng viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giảng viên là người thuyết trình, diễn giảng. Người học chỉ nghe giảng và ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giảng viên truyền đạt.

- **Tham luận** (Guest Lecture): Theo phương pháp này, người học tham gia vào các khóa học mà người diễn giảng, thuyết trình đến từ doanh nghiệp bên ngoài. Thông qua những trao đổi chia sẻ những kinh nghiệm, hiểu biết của diễn giảng để giúp người học hình thành kiến thức tổng quan hay cụ thể về ngành du lịch.

- **Câu hỏi gợi mở (Inquiry):** Trong tiến trình dạy học, giảng viên sử dụng các câu hỏi gợi mở hay các vấn đề và hướng dẫn giúp người học từng bước trả lời câu hỏi. Người học có thể tham gia vào thảo luận nhóm để cùng nhau giải quyết bài toán, vấn đề đặt ra.

### **1.8.2. Chiến lược dạy học dựa vào hoạt động - Trải nghiệm**

Chiến lược dạy học dựa vào hoạt động là chiến lược khuyến khích người học thực hiện, tạo cơ hội cho người học thực hành. Điều này thúc đẩy người học khám phá, lựa chọn, giải quyết vấn đề và tương tác với các đối tượng khác. Các phương pháp giảng dạy theo chiến lược này được chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành áp dụng gồm: Trò chơi; thực tập, thực tế; Thảo luận. Cụ thể:

- **Trò chơi (Game):** Trò chơi là hoạt động đầy thử thách, mô phỏng, hoặc các cuộc thi được chơi theo một bộ quy tắc rõ ràng. Trò chơi cung cấp cho người học cơ hội nâng cao kiến thức thực tế, ra quyết định và kỹ năng giao tiếp, được thiết kế để đạt được những kỳ vọng được xác định rõ ràng như làm việc nhóm, phát triển kỹ năng hoặc cải thiện giao tiếp. Quy tắc trò chơi giúp người học nhận ra rằng quyết định của họ có ảnh hưởng như thế nào đến bản thân cũng như của những người khác cùng tham gia.

- **Thực tập, thực tế (Field Trip):** Thông qua các hoạt động tham quan, đi thực tế tại công ty, doanh nghiệp du lịch khách sạn, nhà hàng, điểm du lịch... để giúp cho người học tiếp cận và hiểu được môi trường thực tế của ngành du lịch sau khi tốt nghiệp, học hỏi các công nghệ đang được áp dụng trong lĩnh vực đào tạo, hình thành kỹ năng nghề nghiệp và văn hóa làm việc trong công ty. Phương pháp này không chỉ giúp cho người học hình thành kiến thức, kỹ năng mà còn tạo cơ hội nghề nghiệp cho người học sau khi tốt nghiệp.

- **Thảo luận (Discussion):** Là phương pháp dạy học trong đó người học được chia thành các nhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề nào đó được giảng viên đặt ra. Khác với các phương pháp tranh luận, trong phương pháp thảo luận, người học với cùng quan điểm mục tiêu chung tìm cách bổ sung để hoàn thiện quan điểm, giải pháp của mình

### **1.8.3. Chiến lược dạy kỹ năng tư duy**

Chiến lược dạy kỹ năng tư duy phát triển tư duy phê phán, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng phân tích và thực hành phản xạ trong cách tiếp cận học tập của người học. Những chiến lược này cũng được thiết kế để thúc đẩy tư duy và học tập sáng tạo và độc lập cho người học. Các phương pháp chiến lược này gồm: Giải quyết vấn đề; Học theo tính huống. Cụ thể:

- **Giải quyết vấn đề (Problem Solving):** Trong tiến trình dạy và học, người học làm việc với các vấn đề được đặt ra và học được những kiến thức mới thông qua việc đối mặt với vấn đề cần giải quyết. Thông qua các quá trình giải pháp cho vấn đề đặt ra, người học đạt được những kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của học phần.

- **Học theo tình huống** (Case Study): Đây là phương pháp hướng đến cách tiếp cận dạy và học lấy người học làm trung tâm, giúp người học hình thành kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp. Theo phương pháp này, giảng viên liên hệ các tính huống, vấn đề hay thách thức trong thực tế và yêu cầu người học giải quyết, giúp cho người học hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định cũng như khả năng nghiên cứu.

#### **1.8.4. Chiến lược dạy học tương tác**

Chiến lược dạy học tương tác giúp cho người học trở nên năng động, có trách nhiệm và quan tâm đến người khác bằng cách thúc đẩy các tương tác nhóm tích cực và có tính hợp tác, hành vi lắng nghe, tôn trọng và trọng lượng của cả hai mặt của một lập luận hoặc của một vấn đề nào đó. Trọng tâm của việc học tương tác là dạy cho người học tương tác thành công với nhau và chuyển những kỹ năng đó thành những tương tác hiệu quả trong xã hội. Học nhóm là một phương pháp được áp dụng theo chiến lược này.

- **Học nhóm** (Teamwork Learning): Người học được tổ chức thành các nhóm nhỏ để cùng nhau giải quyết các vấn đề được đặt ra và trình bày kết quả của nhóm thông qua các báo cáo hay thuyết trình trước các nhóm khác và giảng viên.

#### **1.8.5. Chiến lược dạy học theo hướng nghiên cứu - giảng dạy**

Chiến lược dạy học theo hướng nghiên cứu khuyến khích mức độ tư duy phê phán cao. Người học xác định các câu hỏi nghiên cứu, tìm các phương pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề hoặc báo cáo các kết luận dựa trên các bằng chứng thu thập được. Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành sử dụng các phương pháp: Nghiên cứu độc lập; Dự án nghiên cứu; Nhóm nghiên cứu giảng dạy.

- **Nghiên cứu độc lập:** Phương pháp này phát triển khả năng của người học trong việc lập kế hoạch, tổ chức, khám phá và giao tiếp đối với chủ đề một cách độc lập dưới sự hướng dẫn của các giảng viên. Phương pháp này cũng tăng cường động lực học và tích cực tham gia học tập vì người học được phép chọn các tài liệu họ muốn trình bày. Tại Trường ĐH Lao động - Xã hội có nhiều sách, tài liệu tham khảo được cập nhật hỗ trợ hữu ích cho người học

- **Dự án nghiên cứu** (Research Project): Người học nghiên cứu một chủ đề nào đó liên quan đến môn học và viết báo cáo.

- **Nhóm nghiên cứu giảng dạy** (Teaching Research Team): Người học được khuyến khích tham gia vào các dự án, nhóm nghiên cứu và giảng dạy của giảng viên, giúp hình thành năng lực nghiên cứu và kỹ năng sáng tạo. Từ đó, tạo tiền đề cho người học tiếp tục học tập cao hơn ở bậc sau đại học.

#### **1.8.6. Chiến lược dạy học dựa vào công nghệ**

Phương pháp kết hợp nhằm kết hợp phương pháp lên lớp truyền thống với học trực tuyến (E-learning; Zoom, video...). Thông qua hệ thống phần mềm quản trị đào tạo,

giảng viên có thể tương tác và quản lý quá trình học tập của sinh viên. Đây là chiến lược quan trọng nhằm chuyển đổi kỹ thuật số trong quá trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

### 1.8.7. Chiến lược tự học

Chiến lược tự học giúp cho người học tiếp thu kiến thức và hình thành các kỹ năng để có thể tự định hướng, chủ động trong việc học. Người học có cơ hội lựa chọn chủ đề học, khám phá và nghiên cứu sâu về một vấn đề. Từ đó, người học hình thành các kỹ năng quản lý thời gian và tự giám sát việc học. Phương pháp học theo chiến lược này được chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành áp dụng chủ yếu là Bài tập ở nhà.

**Bài tập ở nhà (Work Assignment):** Theo phương pháp này, người học được giao nhiệm vụ làm việc ở nhà với nội dung và yêu cầu do giảng viên đặt ra. Thông qua hoàn thành các nhiệm vụ được giao ở nhà này, người học được tự học, cũng như đạt được những nội dung về kiến thức cũng như kỹ năng theo yêu cầu.

Các phương pháp dạy học nói trên giúp cho người học đạt được chuẩn đầu ra (PLOs), được thể hiện trong bảng 1.6 dưới đây.

**Bảng 1.6. Mối liên hệ giữa Chiến lược và phương pháp dạy-học (TLMs) để đạt được Chuẩn đầu ra (PLOs)**

Chiến lược và Phương pháp dạy - học		PLOs																
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
<b>I</b>	<b>Dạy học trực tiếp</b>																x	x
TLM1	Giải thích cụ thể (Explicit Teaching)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
TLM2	Thuyết giảng (Lecture)	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x
TLM3	Tham luận (Guest Lecture)								x								x	x
TLM4	Câu hỏi gợi mở (Inquiry)	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			
<b>II</b>	<b>Dạy học dựa vào hoạt động - Trải nghiệm</b>																	
TLM5	Trò chơi (Game)																x	
TLM6	Thực tập. thực		x			x	x			x		x	x	x	x	x	x	x

Chiến lược và Phương pháp dạy - học		PLOs															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	tê (Field Trip)																
TLM7	Thảo luận (Discussion)	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
<b>III</b>	<b>Dạy kỹ năng tu duy</b>															x	
TLM8	Giải quyết vấn đề (Problem Solving)	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
TLM9	Học theo tình huống (Case Study)	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
<b>IV</b>	<b>Dạy học tương tác</b>															x	
TLM10	Học nhóm (Teamwork Learning)	x	x		x	x	x		x	x	x	x	x	x	x		
<b>V</b>	<b>Dạy học theo hướng nghiên cứu - giảng dạy</b>															x	
TLM11	Nghiên cứu độc lập		x		x	x	x	x				x					
TLM12	Dự án nghiên cứu (Research Project)				x												
TLM13	Nhóm nghiên cứu giảng dạy (Teaching Research Team)							x			x						
<b>VI</b>	<b>Dạy học dựa vào công nghệ</b>																x
TLM14	Học trực tuyến (E-Learning)																
<b>VII</b>	<b>Tự học</b>															x	x
TLM15	Bài tập ở nhà (Work Assignment)	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		



## **1.9. Chiến lược và phương pháp đánh giá (AMs)**

Đánh giá kết quả của người học là quá trình ghi chép, lưu trữ và cung cấp thông tin về sự tiến bộ của người học trong suốt quá trình dạy học. Việc đánh giá đảm bảo nguyên tắc rõ ràng, chính xác, công bằng, khách quan và phân hóa, thường xuyên liên tục định kỳ. Yêu cầu về tiêu chí đánh giá cụ thể được Nhà trường, Khoa thiết kế và công bố, làm rõ cho người học trước khi tham dự học.

Các thông tin về đánh giá được cung cấp và chia sẻ kịp thời cho các bên liên quan gồm người dạy, người dự học, phụ huynh và nhà quản lý; được tổng hợp, phân tích định kỳ. Từ đó, Nhà trường, Khoa, Bộ môn, giảng viên kịp thời có những giải pháp, điều chỉnh, cải tiến về các hoạt động dạy học, đảm bảo định hướng và đạt được mục tiêu dạy học.

Khoa đã xây dựng và áp dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau. Tùy thuộc vào chiến lược, phương pháp dạy và học và yêu cầu đáp ứng chuẩn đầu ra của từng học phần môn học để lựa chọn các phương pháp, nội dung đánh giá phù hợp, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin để đánh giá mức độ tiến bộ của người học cũng như mức độ hiệu quả đạt được của tiến trình dạy học.

Các phương pháp đánh giá được sử dụng trong chương trình đào tạo ngành được chia thành 02 loại chính là đánh giá theo tiến trình (On-going/Formative Assessment) và đánh giá tổng kết/định kỳ (cuối kỳ, giữa kỳ) (Summative Assessment). Các hình thức, nội dung đánh giá được quy định cụ thể trong các quy chế đào tạo hiện hành của nhà trường và quy định cụ thể trong đề cương giảng dạy của từng học phần.

### **1.9.1. Đánh giá theo tiến trình (On-going/Formative Assessment)**

Mục đích của đánh giá tiến trình là nhằm cung cấp kịp thời các thông tin phản hồi của người dạy và người học về những tiến bộ cũng như những điểm cần khắc phục xuất hiện trong quá trình dạy học.

Các phương pháp đánh giá cụ thể với loại đánh giá tiến trình được UEF, Khoa áp dụng gồm: đánh giá chuyên cần (attendance check), đánh giá bài tập (work assignment), làm việc nhóm (teamwork), thuyết trình (oral presentation).

- **Đánh giá chuyên cần (Attendance Check):**

Ngoài thời gian tự học, sự tham gia thường xuyên, đầy đủ các buổi học trên giảng đường, phòng thực hành, các buổi tham quan doanh nghiệp... trong học phần cũng phản ánh thái độ học tập của người học; sự tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định giúp cho người học tập cận kiên thức, rèn luyện kỹ năng một cách hệ thống, liên tục và hình thành thái độ tốt và đúng đắn, chấp hành tốt nội quy, nề nếp tại cơ quan, doanh nghiệp sau khi người học tốt nghiệp. Việc đánh giá chuyên cần được thực hiện theo các rubric tùy thuộc vào tính chất học phần quy định (lý thuyết, thực hành, đo án, thực tập,...).

- **Đánh giá bài tập (Work Assignment):**

Người học được yêu cầu thực hiện một số nội dung liên quan đến bài học trong giờ học hoặc ngoài giờ học trên lớp. Các bài tập này có thể thực hiện bởi một cá nhân hoặc một nhóm người học được đánh giá theo các tiêu chí cụ thể.

- **Đánh giá thuyết trình (Oral Presentation):**

Trong một số học phần môn học, người học được yêu cầu làm việc theo nhóm để giải quyết một vấn đề, tình huống hay nội dung liên quan đến bài học và trình bày kết quả của nhóm trước các nhóm khác. Hoạt động không những giúp người học đạt được kiến thức chuyên ngành mà còn phát triển các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, thương lượng, làm việc nhóm. Để đánh giá mức độ đạt được các kỹ năng này của người học có thể sử dụng các tiêu chí đánh giá cụ thể như rubric 4.

### **1.9.2. Đánh giá tổng kết, định kỳ (cuối kỳ, giữa kỳ) (Summative Assessment)**

Mục tiêu của lại đánh giá này là đưa ra những kết luận, phân hạng về mức độ đạt được mục tiêu và chất lượng đầu ra, sự tiến bộ của người học tại thời điểm ấn định trong quá trình dạy- học gồm đánh giá cuối chương trình học, đánh giá giữa học kỳ, đánh giá cuối học kỳ.

Các phương pháp đánh giá được ULSA, Khoa sử dụng loại đánh giá này gồm: kiểm tra viết (written exam), kiểm tra trắc nghiệm (multiple choice exam), bảo vệ và thi vấn đáp (oral exam), viết báo cáo (written report), thuyết trình (oral presentation), đánh giá làm việc nhóm (teamwork assessment), thực hành (practice), báo cáo thực tập, khóa luận/chuyên đề tốt nghiệp (graduation report/Thesis).

- **Kiểm tra viết (Written Exam):**

Theo phương pháp đánh giá này, người học được yêu cầu trả lời một số câu hỏi, bài tập hay ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến yêu cầu chuẩn đầu ra về kiến thức của học phần và được đánh giá dựa trên đáp án được thiết kế sẵn. Thang điểm đánh giá được sử dụng trong phương pháp này là thang điểm 10. số lượng câu hỏi trong bài đánh giá được thiết kế tùy thuộc vào yêu cầu nội dung kiến thức của học phần.

- **Kiểm tra trắc nghiệm (Multiple Choice Exam):**

Phương pháp này tương tự như phương pháp kiểm tra viết, người học được yêu cầu trả lời các câu hỏi liên quan dựa trên đáp án đã được thiết kế sẵn. Điểm khác là trong phương pháp đánh giá này người học trả lời các câu hỏi yêu cầu dựa trên các gợi ý trả lời cũng như được thiết kế trong đề thi.

- **Bảo vệ và thi vấn đáp (Oral Exam):**

Trong phương pháp đánh giá này, người học được đánh giá thông qua phong vấn, hỏi đáp trực tiếp. Các tiêu chí đánh giá này được thể hiện trong rubric 5.

- **Viết báo cáo (Written Report):**

Người học được đánh giá thông qua sản phẩm báo cáo của sinh viên, bao gồm cả nội dung trình bày trong báo cáo, cách thức trình bày thuyết minh, bản vẽ hình ảnh, biểu

đồ... trong báo cáo. Tiêu chí đánh giá cụ thể theo phương pháp này theo rubric.

- **Thuyết trình (Oral Presentation):**

Phương pháp này hoàn toàn giống với phương pháp đánh giá thuyết trình trong loại đánh giá theo tiến trình theo rubric 4, Đánh giá được thực hiện theo định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ, hay cuối khóa).

- **Đánh giá làm việc nhóm (Teamwork Assessment):**

Đánh giá làm việc nhóm được áp dụng khi triển khai hoạt động dạy học theo nhóm và được dùng để đánh giá kỹ năng làm việc nhóm của người học (như: tổ chức, quản lí, xây dựng nhóm làm việc hiệu quả; hoạt động nhóm; phát triển nhóm; lãnh đạo nhóm).

- **Thực hành (practice):**

Trong một số học phần môn học, người học được yêu cầu thực hành phát triển các kỹ năng thực hành nghề nghiệp.

- **Báo cáo thực tập, khóa luận tốt nghiệp (graduation report, Thesis):**

Báo cáo thực tập tốt nghiệp, chuyên đề hay khóa luận tốt nghiệp được đánh giá bởi giảng viên hướng dẫn, hội đồng đánh giá khóa luận tốt nghiệp bằng cách sử dụng các phiếu đánh giá phù hợp với ngành đào tạo.

**Bảng 1.7. Mối liên hệ giữa Phương pháp đánh giá (AMs) nhằm đạt Chuẩn đầu ra (PLOs)**

Phương pháp đánh giá		PLOs															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Đánh giá theo tiến trình (On-going, Formative Assessment)																
AM1	Đánh giá chuyên cần (Attendance Check)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
AM2	Đánh giá bài tập (Work Assignment)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
AM3	Đánh giá thuyết trình (Oral Presentation)	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
11	Đánh giá tổng kết, định kỳ (Summative Assessment)																
AM4	Kiểm tra viết (Written Exam)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
AM5	Kiểm tra trắc	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Phương pháp đánh giá		PLOs															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	nhịệm (Multiple Choice Exam)																
AM6	Bao vệ và thi vấn đáp (Oral Exam)	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			
AM7	Viết báo cáo (Written Report)					x	x	x	x		x	x	x	x	x		
AM8	Đánh giá làm việc nhóm (Teamwork Assessment)	x	x		x	x	x		x	x		x	x	x	x	x	x
AM9	Thực hành (Practice)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
AM10	Báo cáo thực tập, khóa luận tốt nghiệp (Graduation Report. Thesis)	x	x		x	x	x	x	x		x	x	x	x	x		

**1.10. Mô tả sự liên hệ giữa Chuẩn đầu ra (PLOs), học phần, phương pháp dạy và học (TLMs) và phương pháp đánh giá (AMs)**

**Bảng 1.8 Mối liên hệ giữa Chuẩn đầu ra (PLOs), học phần, phương pháp dạy và học (TLMs) và phương pháp đánh giá (AMs)**

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
PLO1: Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và các kiến thức pháp luật Việt Nam vào giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội trong thực tiễn	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TLM1, TLM2, TLM4, TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM5, AM7
	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	TLM1, TLM2, TLM4, TLM 6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM5, AM7
	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	TLM2, TLM7, TLM9, TLM10	AM1, AM4, AM5
	LUDL0522L	Luật du lịch	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	CTQP1422L	Công tác quốc phòng và an ninh	TLM1, TLM2, TLM6, TLM7, TLM8, TLM10	AM1, AM5
	DLQP1423L	Đường lối quốc phòng và an ninh Đảng cộng sản Việt Nam	TLM1, TLM2, TLM6, TLM7, TLM8, TLM10	AM1, AM5
	QSUC1421L	Quân sự chung	TLM1, TLM2, TLM6, TLM9, TLM10	AM1, AM9
	KTCD1422T	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TLM1, TLM2, TLM6, TLM7, TLM8, TLM10	AM1, AM5
PLO2: Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về toán học, phương pháp nghiên cứu, khoa học tự nhiên	TCC21122L	Toán cao cấp 2	TLM1, TLM2, TLM5, TLM7, TLM8, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	TM11, TLM12, TLM14	AM1, AM9, AM10
	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3
	LSTG0522L	Lịch sử văn minh thế giới	TLM1, TLM2, TLM5, TLM7, TLM8, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
đề phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn công việc và cuộc sống	DLDL0522L	Địa lý du lịch	TLM1, TLM2, TLM5, TLM7, TLM8, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	DCVH0522L	Đại cương văn hóa Việt Nam	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15,	AM1, AM2, AM4/AM5
	SPSS1322T	Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS	TLM1, TLM4, TLM7, TLM8, TLM16	AM1, AM2, AM3, AM4
	NCKH0722L	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	TLM1, TML4, TLM7, TLM10, TLM12, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	LOGI0722L	Logic học	TLM1, TLM2, TLM4, TLM6, TLM8, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM5
	VĩMO0523H	Kinh tế vĩ mô	TLM1, TLM2, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5, AM8
	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1	TM1, TLM8, TLM9, TLM10,	AM1, AM5
	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2	TM1, TLM8, TLM9, TLM10,	AM1, AM5
	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ chí Minh	TLM1, TLM2, TLM5, TLM7, TLM8, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	TLM1, TLM2, TLM5, TLM7, TLM8, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5	
PLO3: Người học vận dụng các kiến thức về kinh tế học, nguyên lý thống kê, quản trị học, marketing, luật du lịch, và các kiến thức về lịch sử, văn minh, văn hoá và địa lý vào trong phân tích các hoạt	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1	TM1, TLM8, TLM9, TLM10,	AM1, AM5
	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2	TM1, TLM8, TLM9, TLM10,	AM1, AM5
	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3
	TCC21122L	Toán cao cấp 2	TLM1, TLM2, TLM5, TLM7, TLM8, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	LOGI0722L	Logic học	TLM1, TLM2, TLM4, TLM6, TLM8, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM4
	TLĐC0322L	Tâm lý học đại cương	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM5
	VHAT0523L	Ẩm thực và văn hoá ẩm thực	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4, AM5
	TTDL0524T	Thực tập cuối khóa	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
động thực tiễn kinh doanh du lịch và các tổ chức kinh doanh du lịch như: doanh nghiệp lữ hành, khách sạn, nhà hàng, điểm và khu du lịch	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,
	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	TLM1, TLM2, TLM4, TLM10, TLM14,	AM1, AM2, AM4
	TTKS0523T	Thực tập nhận thức về khách sạn	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	TTNH0523T	Thực tập nhận thức về nhà hàng	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	TTLH0523T	Thực tập nhận thức về lữ hành	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	QTHO0522H	Quản trị học	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3/AM5, AM8/AM9,
	MARC0522H	Marketing căn bản	TLM1, TLM2, TLM5, TLM7, TLM8, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	VĩMO0523H	Kinh tế vĩ mô	TLM1, TLM2, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5, AM8
PLO4: Người học áp dụng được các lý thuyết về du lịch, tài nguyên du lịch, các loại hình du lịch, marketing du lịch và các hoạt động quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp du lịch như: Quản trị lữ hành, khách sạn, nhà hàng trong	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	TLM1, TLM2, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	MARC0522H	Marketing căn bản	TLM1, TLM2, TLM5, TLM7, TLM8, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	TQDL0522L	Tổng quan về du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	QTLH0523L	Quản trị lữ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	QTKS0523L	Quản trị khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	QTNH0523L	Quản trị nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	MADL0523L	Marketing du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
phân tích, đánh giá thực tiễn trong việc xây dựng phát triển kinh doanh du lịch	TNDL0523L	Tài nguyên du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	LHDL0522L	Các loại hình du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	NVLH0522T	Thực tập nghiệp vụ lễ hành	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	NVĐK0522T	Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	NVKS0522T	Thực tập nghiệp vụ khách sạn	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	NVNH052T	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	QTCL0523H	Quản trị chiến lược	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15, TLM9	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8, AM9
	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,
	KDLH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	QHDN0523L	Quan hệ doanh nghiệp lễ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	KDKS0522L	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	DVBT0522L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	LTKS0522L	Quản trị lễ tân khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9



<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	KDNH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	ATVS0522L	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8, AM9
	QLCU0522L	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,
	NTGT0522L	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	TM2, TLM5, TLM6, TLM7, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	TCSK0523L	Tổ chức sự kiện	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	DKDL0523L	Quản lý hoạt động các điểm và khu du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8, AM9
	DVBP0523L	Quản trị dịch vụ buồng phòng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,
	VHAT0523L	Ẩm thực và văn hoá ẩm thực	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	TM11, TLM12, TLM14	AM1, AM9, AM10
	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1	TM1, TLM8, TLM9, TLM10,	AM1, AM5
	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2	TM1, TLM8, TLM9, TLM10,	AM1, AM5
	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3
	KNPV0522H	Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm	TM2, TLM4, TLM8, TLM7, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	TM11, TLM12, TLM14	AM1, AM9, AM10
	NCKH0722L	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	TLM1, TML4, TLM7, TLM10, TLM12, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	KSDL0522L	Khởi sự kinh doanh du lịch	TLM1, TML4, TLM7, TLM10, TLM12, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	TLM1, TLM2, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
PLO5. Người học vận dụng được các kiến thức về kinh doanh lễ hành, khách sạn, nhà hàng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch	QTHO0522H	Quản trị học	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3/AM5, AM8/AM9,
	QTCL0523H	Quản trị chiến lược	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15, TLM9	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8, AM9
	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	TLM1, TLM2, TLM4, TLM10, TLM14,	AM1, AM2, AM4
	TQDL0522L	Tổng quan về du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	
	LHDL0522L	Các loại hình du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	KDLH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	QHDN0523L	Quan hệ doanh nghiệp lễ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	KDKS0522L	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	DVBT0522L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	LTKS0522L	Quản trị lễ tân khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	KDNH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	ATVS0522L	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8, AM9
QLCU0522L	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,	

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	NTGT0522L	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	TM2, TLM5, TLM6, TLM7, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	TCSK0523L	Tổ chức sự kiện	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8, AM9
	DVBP0523L	Quản trị dịch vụ buồng phòng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,
	VHAT0523L	Âm thực và văn hoá ẩm thực	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1	TM1, TLM8, TLM9, TLM10,	AM1, AM5
	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2	TM1, TLM8, TLM9, TLM10,	AM1, AM5
	TAN10622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1	TLM1, TLM6, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	TAN20622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2	TLM1, TLM6, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
PLO6: Người học thực hiện thành thạo các kỹ năng phục vụ cho kinh doanh du lịch như kỹ năng giao tiếp và đàm phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng ứng xử trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du	VĩMO0523H	Kinh tế vĩ mô	TLM1, TLM2, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5, AM8
	TTKS0523T	Thực tập nhận thức về khách sạn	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	TTNH0523T	Thực tập nhận thức về nhà hàng	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	TTLH0523T	Thực tập nhận thức về lữ hành	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	LUDL0522L	Luật du lịch	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
lịch và lễ hành, tự chủ trong công việc và tổ chức thực hiện khởi sự làm chủ doanh nghiệp.	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	TLM1, TLM2, TLM4, TLM10, TLM14,	AM1, AM2, AM4
	MADL0523L	Marketing du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	TNVH05210T	Thực tập nghiệp vụ lễ hành	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	NVĐK0522T	Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	NVKS0522T	Thực tập nghiệp vụ khách sạn	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	NVNH052T	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KDLH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	QHDN0523L	Quan hệ doanh nghiệp lễ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KDKS0522L	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	DVBT0522L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	LTKS0522L	Quản trị lễ tân khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KDNH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TLM1, TLM2, TLM4, TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM5, AM7
LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	TLM1, TLM2, TLM4, TLM 6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM5, AM7	

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	DTDL0523L	Thương mại điện tử trong du lịch	Thương mại điện tử trong du lịch	Thương mại điện tử trong du lịch
	NCKH0722L	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	TLM1, TML4, TLM7, TLM10, TLM12, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	VHAT0523L	Âm thực và văn hoá ẩm thực	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	TM11, TLM12, TLM14	AM1, AM9, AM10
	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3
	TAN10622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1	TLM1, TLM6, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	TAN20622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2	TLM1, TLM6, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
PLO7: Người học sử dụng thành thạo các kỹ năng quản trị trong lĩnh vực du lịch như: kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống kinh doanh du lịch. Ứng dụng các kỹ năng và năng lực để khởi sự làm chủ	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	TLM1, TLM2, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	VĩMO0523H	Kinh tế vĩ mô	TLM1, TLM2, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5, AM8
	QTHO0522H	Quản trị học	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3/AM5, AM8/AM9,
	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,
	MARC0522H	Marketing căn bản	TLM1, TLM2, TLM5, TLM7, TLM8, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	QTCL0523H	Quản trị chiến lược	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15, TLM9	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8, AM9
	QTLH0523L	Quản trị lữ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
doanh nghiệp du lịch độc lập.	QTKS0523L	Quản trị khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	KDNH0523L	Quản trị nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	TQDL0522L	Tổng quan về du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	TNDL0523L	Tài nguyên du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KDLH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	QHDN0523L	Quan hệ doanh nghiệp lữ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KDKS0522L	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	DVBT0522L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	LTKS0522L	Quản trị lễ tân khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KDNH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	ATVS0522L	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8, AM9
	QLCU0522L	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,
	KSDL0522L	Khởi sự kinh doanh du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	NTGT0522L	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	TKDH0523L	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,
	DVBP0523L	Quản trị dịch vụ buồng phòng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	VHAT0523L	Ẩm thực và văn hoá ẩm thực	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	TNVN05210T	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	KSDL0522L	Khởi sự kinh doanh du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	DVBP0523L	Quản trị dịch vụ buồng phòng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	VHAT0523L	Ẩm thực và văn hoá ẩm thực	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	TM11, TLM12, TLM14	AM1, AM9, AM10
	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	STVB1022H	Soạn thảo văn bản	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	TLĐC0322L	Tâm lý học đại cương	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
PLO8: Người học thực hiện thành thạo kỹ năng kỹ năng liên quan tới hoạt động thực tiễn như: Kỹ năng lễ tân	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5,
	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5,
	QHDN0523L	Quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5,

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
khách sạn, kỹ năng hướng dẫn du lịch và tổ chức sự kiện	MARC0522H	Marketing căn bản	TLM1, TLM2, TLM5, TLM7, TLM8, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	QTHO0522H	Quản trị học	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3/AM5, AM8/AM9,
	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,
	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,
	TTKS0523T	Thực tập nhận thức về khách sạn	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	TTNH0523T	Thực tập nhận thức về nhà hàng	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	TTLH0523T	Thực tập nhận thức về lễ hành	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	QTCL0523H	Quản trị chiến lược	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15, TLM9	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8, AM9
	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	TLM1, TLM2, TLM4, TLM10, TLM14,	AM1, AM2, AM4
	TNVN05210T	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KDLH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	QHDN0523L	Quan hệ doanh nghiệp lễ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KDKS0522L	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	DVBT0522L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5



<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	LTKS0522L	Quản trị lễ tân khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KDNH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	ATVS0522L	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	QLCU0522L	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KSDL0522L	Khởi sự kinh doanh du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	NTGT0522L	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	TM2, TLM5, TLM6, TLM7, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5,
	KNPV0522H	Kỹ năng ứng xử và phòng vấn việc làm	TM2, TLM4, TLM8, TLM7, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	TCSK0523L	Tổ chức sự kiện	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	DVBP0523L	Quản trị dịch vụ buồng phòng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	VHAT0523L	Ẩm thực và văn hoá ẩm thực	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	TM11, TLM12, TLM14	AM1, AM9, AM10
	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TLM1, TLM2, TLM4, TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM5, AM7

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	TLM1, TLM2, TLM4, TLM 6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM5, AM7
	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	TAN10622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1	TLM1, TLM6, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	TAN20622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2	TLM1, TLM6, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	NCKH0722L	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	TLM1, TML4, TLM7, TLM10, TLM12, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	LOGI0722L	Logic học	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
PLO9: Người học ứng dụng thành thạo các kỹ năng tìm kiếm thông tin, dữ liệu và khả năng xử lý số liệu thông qua các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công việc chuyên môn	LUDL0522L	Luật du lịch	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TLM1, TLM2, TLM4, TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM5, AM7
	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	TLM1, TLM2, TLM4, TLM 6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM5, AM7
	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	MARC0522H	Marketing căn bản	TLM1, TLM2, TLM5, TLM7, TLM8, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	QTHO0522H	Quản trị học	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3/AM5, AM8/AM9,
LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,	

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	MARC0522H	Marketing du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	TNDL0523L	Tài nguyên du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	LUDL0522L	Các loại hình du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	NVLH0522T	Thực tập nghiệp vụ lễ hành	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	TNVK05210T	Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	TNVS05210T	Thực tập nghiệp vụ khách sạn	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	TNVN05210T	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KDLH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	QHDN0523L	Quan hệ doanh nghiệp lễ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KDKS0522L	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	DVBT0522L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	LTKS0522L	Quản trị lễ tân khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KDNH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	ATVS0522L	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	QLCU0522L	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KSDL0522L	Khởi sự kinh doanh du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	DVBP0523L	Quản trị dịch vụ buồng phòng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	VHAT0523L	Âm thực và văn hoá ẩm thực	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	TM11, TLM12, TLM14	AM1, AM9, AM10
	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	TLM2, TLM7, TLM9, TLM10	AM1, AM4, AM5
	DTDL0523L	Thương mại điện tử trong du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	STVB1022H	Soạn thảo văn bản	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	TLM1, TLM2, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
PLO10: Người học thể hiện được năng lực tư duy, phân tích và đánh giá các thông tin để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn kinh doanh du lịch	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,
	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	TLM1, TLM2, TLM4, TLM10, TLM14,	AM1, AM2, AM4
	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	TM11, TLM12, TLM14	AM1, AM9, AM10
	TCC21122L	Toán cao cấp 2	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3
	TCB11222H	Tin học cơ bản 1	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15,	AM1, AM2, AM3, AM9
	TCB21222H	Tin học cơ bản 2	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15,	AM1, AM2, AM3, AM9

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	SPSS1322T	Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS	TLM1, TLM4, TLM7, TLM8, TLM16	AM1, AM2, AM3, AM4
	STVB1022H	Soạn thảo văn bản	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
PLO11: Người học có thái độ tích cực đối với kinh doanh và phát triển du lịch bền vững; có ý thức xây dựng văn hóa và đạo đức kinh doanh, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với các bên liên quan	ViMO0523H	Kinh tế vi mô	TLM1, TLM2, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	ViMO0523H	Kinh tế vĩ mô	TLM1, TLM2, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5, AM8
	MARC0522H	Marketing căn bản	TLM1, TLM2, TLM5, TLM7, TLM8, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	QTHO0522H	Quản trị học	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3/AM5, AM8/AM9,
	QTCL0523H	Quản trị chiến lược	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15, TLM9	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8, AM9
	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,
	TQDL0522L	Tổng quan về du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	QTLH0523L	Quản trị lữ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	QTKS0523L	Quản trị khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	QTNH0523L	Quản trị nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	MADL0523L	Marketing du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	LUDL0522L	Các loại hình du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	DVBP0523L	Quản trị dịch vụ buồng phòng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	VHAT0523L	Âm thực và văn hoá ẩm thực	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	TM11, TLM12, TLM14	AM1, AM9, AM10
	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3
	SPSS1322T	Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS	TLM1, TLM4, TLM7, TLM8, TLM16	AM1, AM2, AM3, AM4
	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1	TM1, TLM8, TLM9, TLM10,	AM1, AM5
	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2	TM1, TLM8, TLM9, TLM10,	AM1, AM5
	TAN10622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1	TLM1, TLM6, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	TAN20622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2	TLM1, TLM6, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
PLO12: Người học có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, có tư duy hệ thống, độc lập và sáng tạo; tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để tiếp tục học cao hơn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau	VĩMO0523H	Kinh tế vĩ mô	TLM1, TLM2, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5, AM8
	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	TLM1, TLM2, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	LUDL0522L	Luật du lịch	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	QTHO0522H	Quản trị học	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3/AM5, AM8/AM9,
	LSTG0522L	Lịch sử văn minh thế giới	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	DLDL0522L	Địa lý du lịch	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	DCVH0522L	Đại cương văn hóa Việt Nam	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	TTKS0523T	Thực tập nhận thức về khách sạn	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
trong hoạt động du lịch	TTNH0523T	Thực tập nhận thức về nhà hàng	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	TTLH0523T	Thực tập nhận thức về lễ hành	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8,
	TQDL0522L	Tổng quan về du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	QTLH0523L	Quản trị lễ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	QTKS0523L	Quản trị khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	QTNH0523L	Quản trị nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	TNDL0523L	Tài nguyên du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	NVLH0522T	Thực tập nghiệp vụ lễ hành	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	NVĐK0522T	Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	NVKS0522T	Thực tập nghiệp vụ khách sạn	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	NVNH052T	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM8, AM9/AM10
	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KDLH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	QHDN0523L	Quan hệ doanh nghiệp lữ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KDKS0522L	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	DVBT0522L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	LTKS0522L	Quản trị lễ tân khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KDNH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	ATVS0522L	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	QLCU0522L	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KSDL0522L	Khởi sự kinh doanh du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	NTGT0522L	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	TM2, TLM5, TLM6, TLM7, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5,
	KNPV0522H	Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm	TM2, TLM4, TLM8, TLM7, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	TCSK0523L	Tổ chức sự kiện	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	TM11, TLM12, TLM14	AM1, AM9, AM10
	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TLM1, TLM2, TLM4, TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM5, AM7



<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	TLM1, TLM2, TLM4, TLM 6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM5, AM7
	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	TLM2, TLM7, TLM9, TLM10	AM1, AM4, AM5
	DTD0523L	Thương mại điện tử trong du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TM15	AM1, AM2, AM4/AM5
PLO13: Người học có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ tổ quốc; có ý thức và hành vi bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh du lịch	QTCL0523H	Quản trị chiến lược	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15, TLM9	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8, AM9
	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	TLM1, TLM2, TLM4, TLM10, TLM14,	AM1, AM2, AM4
	TQDL0522L	Tổng quan về du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	
	LUDL0522L	Các loại hình du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	KDLH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	TTKS0523T	Thực tập nhận thức về khách sạn	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	TTNH0523T	Thực tập nhận thức về nhà hàng	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	TTLH0523T	Thực tập nhận thức về lữ hành	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KDLH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	QHDN0523L	Quan hệ doanh nghiệp lõi hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KDKS0522L	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	DVBT0522L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	LTKS0522L	Quản trị lễ tân khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	TCSK0523L	Tổ chức sự kiện	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	LOGI0722L	Logic học	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	TLĐC0322L	Tâm lý học đại cương	TLM1, TLM2, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM4, AM7
	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	TM11, TLM12, TLM14	AM1, AM9, AM10
PLO14: Người học có ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần nhân ái, chia sẻ khó khăn với cộng đồng; trung thực khách	TDDK1241T	Thế dục - Điền kinh	TLM1, TLM2, TLM4, TLM5, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM9
	BOC11241T	Bóng chuyền 1	TLM1, TLM2, TLM4, TLM5, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM9
	BOC21241T	Bóng chuyền 2	TLM1, TLM2, TLM4, TLM5, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM9
	CLO11241T	Cầu lông 1	TLM1, TLM2, TLM4, TLM5, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM9

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
quan có trách nhiệm trong công việc, cầu thị, hợp tác; Có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc	CLO21241T	Cầu lông 2	TLM1, TLM2, TLM4, TLM5, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM9
	BOR11241T	Bóng rổ 1	TLM1, TLM2, TLM4, TLM5, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM9
	BOR21241T	Bóng rổ 2	TLM1, TLM2, TLM4, TLM5, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM9
	COV11241L	Cờ vua 1	TLM1, TLM2, TLM4, TLM5, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM9
	COV21241L	Cờ vua 2	TLM1, TLM2, TLM4, TLM5, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM9
	COV31241L	Cờ vua 3	TLM1, TLM2, TLM4, TLM5, TLM7, TLM8, TLM9, TLM10, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM9
	QTCL0523H	Quản trị chiến lược	TLM7, TLM2, TLM8, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15, TLM9	AM1, AM3 AM2, AM4/AM5, AM8, AM9
	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	TLM1, TLM2, TLM4, TLM10, TLM14,	AM1, AM2, AM4
	TQDL0522L	Tổng quan về du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	
	LUDL0522L	Các loại hình du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	KDLH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	TTKS0523T	Thực tập nhận thức về khách sạn	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	TTNH0523T	Thực tập nhận thức về nhà hàng	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10
	TTLH0523T	Thực tập nhận thức về lữ hành	TLM6, TLM7, TLM8, TLM10, TLM11, TLM14, TLM15	AM1, AM7, AM9, AM10

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	KDLH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	QHDN0523L	Quan hệ doanh nghiệp lữ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KDKS0522L	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	DVBT0522L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	LTKS0522L	Quản trị lễ tân khách sạn	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3 AM4/AM5
	KDNH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	ATVS0522L	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	QLCU0522L	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	KSDL0522L	Khởi sự kinh doanh du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	NTGT0522L	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	NVKD0522H	Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	VHAT0523L	Âm thực và văn hoá ẩm thực ( đối với sinh viên chọn chuyên ngành nhà hàng)	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM3, AM2, AM4/AM5
	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	TM11, TLM12, TLM14	AM1, AM9, AM10
	LOGI0722L	Logic học		

<b>Chuẩn đầu ra PLOs</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Phương pháp dạy và học (TLMs) được sử dụng</b>	<b>Phương pháp đánh giá (AMs) được sử dụng</b>
PLO15: Người học có năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) TOEIC 550; Có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh trong lĩnh vực của chuyên môn đào tạo	KNPV0522H	Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm	TM2, TLM4, TLM8, TLM7, TLM9, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5, AM8, AM9
	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1	TM1, TLM8, TLM9, TLM10,	AM1, AM5
	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2	TM1, TLM8, TLM9, TLM10,	AM1, AM5
	TAN10622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1	TLM1, TLM6, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
	TAN20622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2	TLM1, TLM6, TLM9, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM3, AM4/AM5
PLO16: Người học có kiến thức về công nghệ thông tin đạt chuẩn đầu ra quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương	TCB11222H	Tin học cơ bản 1	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15,	AM1, AM2, AM3, AM9
	TCB21222H	Tin học cơ bản 2	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM10, TLM15,	AM1, AM2, AM3, AM9
	SPSS1322T	Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS	TLM1, TLM4, TLM7, TLM8, TLM16	AM1, AM2, AM3, AM4
	DTDLD0523L	Thương mại điện tử trong du lịch	TLM1, TLM2, TLM3, TLM4, TLM7, TLM8, TLM9, TLM14, TM15	AM1, AM2, AM4/AM5
	STVB1022H	Soạn thảo văn bản	TLM2, TLM7, TLM10, TLM14, TLM15	AM1, AM2, AM4/AM5

## II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY

### 2.1 Cấu trúc chương trình giảng dạy

Kiến thức toàn khóa học: 121 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

**Bảng 2.1. Cấu trúc chương trình giảng dạy ngành**

**Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
<b>1.1</b>	<b>Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành</b>	<b>19</b>	<b>15,7</b>
<b>1.2</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi</b>	<b>41</b>	<b>33,9</b>
<b>1.3</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ</b>	<b>21</b>	<b>17,3</b>
<b>1.4</b>	<b>Kiến thức nền tảng rộng</b>	<b>27</b>	<b>22,3</b>
1.4.1	Khoa học tự nhiên	5	4,1
1.4.2	Khoa học chính trị	11	9,1
1.4.3	Pháp luật	2	1,7
1.4.4	Tin học	9	7,4
<b>1.5</b>	<b>Kiến thức khác ngành</b>	<b>2</b>	<b>1,7</b>
<b>1.6</b>	<b>Kiến thức đại cương khác</b>	<b>11</b>	<b>9,1</b>
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	11	9,1
1.6.2	Giáo dục thể chất (3 TC) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
<b>Tổng cộng:</b>		<b>121</b>	<b>100%</b>

### 2.2 Các khối kiến thức chương trình giảng dạy

#### 2.2.1 Khối kiến thức cơ bản, nền tảng ngành (19 tín chỉ)

Khối kiến thức này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản như sau:

- Hệ thống các kiến thức tổng quát về kinh tế học Vĩ mô, kinh tế học Vi mô
- Hệ thống các kiến thức cơ bản về quản trị học, marketing, lý thuyết tổ chức cũng như pháp luật đại cương.

- Hệ thống kiến thức, về cơ sở văn hóa, lịch sử văn minh thế giới và địa lý du lịch đồng thời sinh viên sẽ được tiếp cận với các cơ sở thực tập nhằm nâng cao nhận thức về ngành du lịch

#### 2.2.2 Khối kiến thức cơ sở ngành cốt lõi (41 tín chỉ)

Khối kiến thức này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản như sau:

- Hệ thống kiến thức tổng quát nền tảng về Quản trị chiến lược, Lý thuyết tổ chức Quản trị nhân lực
- Hệ thống kiến Tổng quan về du lịch, Tài nguyên du lịch và Các loại hình du lịch

- Hệ thống kiến thức về Quản trị lữ hành, Quản trị Khách sạn, Quản trị nhà hàng và Marketing du lịch, Quản lý điểm và khu du lịch, Các loại hình du lịch
- Bên cạnh đó người học cũng được nâng cao kỹ năng nghề nghiệp bằng cách lựa chọn các cờ thực tập tại các doanh nghiệp lữ hành, khách sạn, nhà hàng, điểm và khu du lịch.

### **2.2.3 *Khối kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ (21 tín chỉ)***

Khối kiến thức này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản như sau:

- Kiến thức chuyên sâu về Quản trị lữ hành như: Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành, Hướng dẫn du lịch và Quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch
- Kiến thức chuyên sâu về Quản trị Khách sạn như: Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn, Quản lý dịch vụ bổ trợ trong khách sạn và Quản trị lễ tân khách sạn
- Kiến thức chuyên sâu về Quản trị nhà hàng như: Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng, Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống và Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng
- Bên cạnh đó các học phần tự chọn cung cấp các kiến thức về: Khởi sự kinh doanh du lịch, Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch và ứng xử trong kinh doanh du lịch và Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm
- Ứng dụng các kiến thức vào học phần thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên.

### **2.2.4 *Kiến thức nền tảng rộng (27 tín chỉ)***

Khối kiến thức này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản như sau:

- Tư duy toán học, có thể vận dụng các mô hình toán học thông dụng của xác suất - thống kê, toán cao cấp để đo lường, đánh giá, phân tích các đại lượng kinh tế.
- Kiến thức hệ thống triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học, những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Có thể vận dụng các nguyên lý cơ bản, tư tưởng và đường lối để giải thích các hiện tượng, quá trình kinh tế - xã hội.
- Chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực kinh tế nói chung và trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp du lịch nói chung và của từng lĩnh vực trong hoạt động du lịch nói riêng.
- Các công cụ xử lý, lưu trữ thông tin thông dụng trên máy tính, các ứng dụng tin học văn phòng để giải quyết công việc hàng ngày.

### **2.2.5 *Kiến thức ngành gần, khác ngành (2 tín chỉ)***

- Ứng dụng kiến thức nền tảng và hiện đại về kế toán quản trị nhằm cung cấp cơ hội nghề nghiệp rộng hơn cho người học cũng như phục vụ cho việc tiếp cận thêm lĩnh vực kế toán trong quá trình tổ chức kinh doanh và quản trị.

- Nắm vững kiến thức về tâm lý học để làm nền tảng cho việc ứng dụng vào hoạt động quản trị và kinh doanh du lịch.

### 2.2.6 Kiến thức đại cương khác (11 tín chỉ):

- Kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ.

- Kiến thức khoa học cơ bản trong thể dục thể thao và quá trình tự rèn luyện phát triển thể chất.

- Nội dung cơ bản về công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới

**Bảng 2.2 Ma trận liên hệ giữa các khối kiến thức và Chuẩn đầu ra (PLOs)**

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ		Chuẩn đầu ra (PLOs)															
		SL	%	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	19	15,7		H		M							M					
2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	41	33,9			M	M	L	L	M	M	M	H			H		H	H
3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	21	17,3	M	M		H	H	H	H	M	H	H	M	M	H	H		
4	Kiến thức nền tảng rộng	27	22,3	H	H		H	M	M					H	H				H
5	Kiến thức khác ngành	2	1,7		M					H	M	M							
6	Kiến thức đại cương khác	11	9,1			H							M	M	M		H		H

Chú thích: H - Cao, M - Trung bình, L - Thấp



## 2.3 Danh sách học phần

**Bảng 2.3. Danh sách các học phần trong chương trình giảng dạy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				<i>(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thi nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
<b>1.1. Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành</b>					<b>19</b>					
<b>1.1.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>				<b>14</b>					
1.1.1.1	ViMO0523H	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	3					
1.1.1.2	ViMO0523H	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	3					
1.1.1.3	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	Statistics theory	2	2					
1.1.1.4	LUDL0522L	Luật du lịch	Tourism law	2	2					
1.1.1.5	MARC0522H	Marketing căn bản	Marketing Principles	2	2					
1.1.1.	QTHO0522H	Quản trị học	Essentials of management	2	2					
<b>1.1.2</b>	<b>Các học phần tự chọn (chọn 5 TC)</b>				<b>5</b>					
	<b>Chọn 1/3 học phần</b>									
1.1.2.1	LSTG0522L	Lịch sử văn minh thế giới	World civilization history	2	2					
1.1.2.2	DLDL0522L	Địa lý du lịch	Tourism Geography	2	2					
1.1.2.3	DCVH0522L	Đại cương văn hóa Việt Nam	General knowledge of Vietnamese culture	2	2					
	<b>Chọn 1/3 học phần</b>				<b>3</b>					
1.1.2.4	TTKS0523T	Thực tập nhận thức về khách sạn	Hotel Awareness Internship	3					3	
1.1.2.5	TTNH0523T	Thực tập nhận thức về nhà hàng	Restaurant Awareness Internship	3					3	
1.1.2.6	TTLH0523T	Thực tập nhận thức về	Travel Awareness	3					3	

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				<i>(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
		lữ hành	Internship							
<b>1.2. Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi</b>				<b>41</b>						
<b>1.2.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>			<b>33</b>						
1.2.1.1	QTCL0523H	Quản trị chiến lược	Strategic Management	3	3					
1.2.1.2	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	Organizational Theory	3	3					
1.2.1.3	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	Human Resource Management	3	3					
1.2.1.4	TQDL0523L	Tổng quan về du lịch	Tourism Overview	3	3					
1.2.1.5	QTLH0523L	Quản trị lữ hành	Travel Management	3	3					
1.2.1.6	QTKS0523L	Quản trị khách sạn	Hotel Management	3	3					
1.2.1.7	QTNH0523L	Quản trị nhà hàng	Restaurant Management	3	3					
1.2.1.8	MADL0523L	Marketing du lịch	Tourism Marketing	3	3					
1.2.1.9	TNDL0523L	Tài nguyên du lịch	Tourism Resources	3	3					
1.2.1.10	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	Destination Management	3	3					
1.2.1.11	LHDL0523L	Các loại hình du lịch	Type of Tourism	3	3					
<b>1.2.2</b>	<b>Các học phần thực tập nghề</b>			<b>8</b>						
1.2.2.1	NVLH0522T	Thực tập nghiệp vụ lữ hành	Travel Professional Internship	2				2		
1.2.2.2	NVĐK052T	Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch	Professional Internship at Tourist Destination	2				2		
1.2.2.3	NVKS0522T	Thực tập nghiệp vụ khách sạn	Hotel Professional Internship	2				2		
1.2.2.4	NVNH0522T	Thực tập nghiệp vụ nhà	Restaurant Professional	2				2		

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				<i>(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
		hàng	Internship							
<b>1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ</b>				<b>21</b>						
<b>Sinh viên lựa chọn 1 trong 3 chuyên ngành sau:</b>										
<b>1.3.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>			<b>9</b>						
<b>Chuyên ngành Quản trị kinh doanh lữ hành</b>										
1.3.1.1	KDLH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành	Travel business operations	3	3					
1.3.1.2	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	Tourguide	3	3					
1.3.1.3	QHDN0523L	Quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	Relationship between travel company and tourism service providers	3	3					
<b>Chuyên ngành Quản trị kinh doanh khách sạn</b>										
1.3.1.4	KDKS0523L	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	Hotel business operations	3	3					
1.3.1.5	DVBT0523L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	Auxiliary services management in the hotel	3	3					
1.3.1.6	LTKS0523L	Quản trị lễ tân khách sạn	Hotel receptionist management	3	3					
<b>Chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhà hàng</b>										
1.3.1.7	KDNH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	Restaurant business operations	3	3					
1.3.1.8	ATVS0523L	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống	Food safety and hygiene management	3	3					

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				<i>(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
1.3.1.9	QLCU0523L	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	Supply chain management in restaurants	3	3					
<b>1.3.2</b>	<b>Học phần tự chọn (chọn 1/3)</b>			<b>2</b>						
1.3.2.1	KSDL0522L	Khởi sự kinh doanh du lịch	Tourism startup	2	2					
1.3.2.2	NTGT0522L	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	Communication and behaviour in tourism business	2	2					
1.3.2.3	KNPV0522H	Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm	Behaviouing and interviewing skills	2	2					
<b>1.3.3</b>	<b>TTDL0524T</b>	Thực tập cuối khóa	Final Internship	<b>4</b>				4		
<b>1.3.4</b>	<b>Học phần thay thế hoặc Khóa luận tốt nghiệp (Sinh viên viết Khóa luận hoặc học 2 học phần thay thế)</b>			<b>6</b>						
1.3.4.1	TCSK0523L	Tổ chức sự kiện	Event management	3	3					
1.3.4.2	TKDH0523L	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	Tour design and operation	3	3					
1.3.4.3	DVBP0523L	Quản trị dịch vụ buồng phòng (đối với sinh viên chọn chuyên ngành khách sạn)	Room Management	3	3					
1.3.4.4	VHAT0523L	Ẩm thực và văn hoá ẩm thực (đối với sinh viên chọn chuyên ngành nhà	Culinary and culinary culture	3	3					

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				<i>(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
		hàng)								
1.3.4.5	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	6			6			
<b>1.4 Kiến thức nền tảng rộng</b>				<b>27</b>						
<b>1.4.1 Khoa học tự nhiên</b>				<b>5</b>						
1.4.1.1	TCC21122L	Toán cao cấp 2	Advanced mathematics 2	2	2					
1.4.1.2	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Probability and Statistics	3	3					
<b>1.4.2 Khoa học chính trị</b>				<b>11</b>						
1.4.2.1	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	Marxist - Leninist philosophy	3	3					
1.4.2.2	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist - Leninist political economics	2	2					
1.4.2.3	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.4	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.2.5	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	2	2					
<b>1.4.3 Pháp luật</b>				<b>2</b>						
1.4.3.1	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	General law	2	2					
<b>1.4.4 Tin học</b>				<b>9</b>						
1.4.4.1	TCB11222H	Tin học cơ bản 1	Basic informatics 1	2	2					
1.4.1.2	TCB21222H	Tin học cơ bản 2	Basic informatics 2	2	2					
1.4.1.3	SPSS1322T	Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS	Analytics with SPSS	2	2					

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				<i>(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
1.4.1.4	DTDL0523L	Thương mại điện tử trong du lịch	E-commerce in tourism	3	3					
<b>1.5 Kiến thức khác ngành</b>				<b>2</b>						
<b>1.5.1</b>	<b>Học phần tự chọn (chọn 1/4)</b>			<b>2</b>						
1.5.1.1	STVB1022H	Soạn thảo văn bản	Text Editor	2	2					
1.5.1.2	NCKH0722L	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Scientific research methodology	2	2					
1.5.1.3	LOGI0722L	Logic học	Logic	2	2					
1.5.1.4	TLĐC0322L	Tâm lý học đại cương	General Psychology	2	2					
<b>1.6 Kiến thức đại cương khác</b>				<b>11</b>						
<b>1.6.1 Ngoại ngữ</b>				<b>11</b>						
1.6.1.1	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1	Basic English 1	2	2					
1.6.1.2	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2	Basic English 2	3	3					
1.6.1.3	TAN10622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1	English in Travel and Tourism Management 1	3	3					
1.6.1.4	TAN20622L	Tiếng anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2	English in Travel and Tourism Management 2	3	3					
<b>1.6.2. Giáo dục thể chất (3 TC)</b>				<b>3</b>		<b>3</b>				
<b>Các học phần bắt buộc</b>										
1.6.2.1	TDĐK1421T	Thể dục điền kinh	Gymnastics and Athletics	1		1				
<b>Các học phần tự chọn (2/6 HP)</b>										
1.6.2.2	BOC11421T	Bóng chuyền 1	Volley ball 1	1		1				

TT	Mã học phần	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã học phần học trước	Mã học phần song hành
				<i>(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/ TN	KL	TT		
1.6.2.3	BOC21421T	Bóng chuyền 2	Volley ball 2	1		1				
1.6.2.4	BOR11421T	Bóng rổ 1	Basketball 1	1		1				
1.6.2.5	BOR21421T	Bóng rổ 2	Basketball 2	1		1				
1.6.2.6	CAL11421T	Cầu lông 1	Badminton 1	1		1				
1.6.2.7	CAL21421T	Cầu lông 2	Badminton 2	1		1				
	<b>Các học phần dành cho sinh viên hạn chế về sức khỏe</b>									
1.6.2.8	COV11421L	Cờ vua 1	Chess 1	1		1				
1.6.2.9	COV21421L	Cờ vua 2	Chess 2	1		1				
1.6.2.10	COV31421L	Cờ vua 3	Chess 3	1		1				
<b>1.6.3. Giáo dục quốc phòng và an ninh (165 tiết)</b>										
1.6.3.1	CTQP1422L	Công tác quốc phòng và an ninh	National defense and security	2	2					
1.6.3.2	DLQP1423L	Đường lối quốc phòng và an ninh Đảng cộng sản Việt Nam	National defense and security guidelines of Vietnam communist party	3	3					
1.6.3.3	QSUC1421L	Quân sự chung	General military	1	1					
1.6.3.4	KTCD1422T	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Infantry combat techniques and tactics	2		2				
<b>Tổng cộng</b>				<b>121</b>						

## 2.4 Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

**Bảng 2.4. Ma trận đáp ứng giữa các học phần theo yêu cầu năng lực chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra PLOs															
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
<b>1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành</b>																		
<b>1.1.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>																	
1.1.1.1	ViMO0523H	Kinh tế vi mô	3		3						3	3		3				
1.1.1.2	ViMO0523H	Kinh tế vĩ mô		3	3			4	4				4	4				
1.1.1.3	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê				3	3		3	4	4		4	4				
1.1.1.4	LUDL0522L	Luật du lịch					4				5	5	5					
1.1.1.5	MARC0522H	Marketing căn bản			3	4			4		4	3	4	4				
1.1.1.6	QTHO0522H	Quản trị học			3		3		3	3	3		3	3	3			
<b>1.1.2</b>	<b>Các học phần tự chọn (chọn 2/5)</b>																	
1.1.2.1	LSTG0522L	Lịch sử văn minh thế giới		3								4		3	4			
1.1.2.2	DLDL0522L	Địa lý du lịch		3								4	4		4			
1.1.2.3	DCVH0522L	Đại cương văn hóa Việt Nam		3								4			3	4		
1.1.2.4	TTKS0523T	Thực tập nhận thức về khách sạn			3			4	4				4					
1.1.2.5	TTNH0523T	Thực tập nhận thức về nhà hàng			3			4	4				4					
1.1.2.6	TTLH0523T	Thực tập nhận thức về lễ hành			3			4	4				4					
<b>1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi</b>																		
<b>1.2.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>																	
1.2.1.1	QTCL0523H	Quản trị chiến lược				3	3		4		4			4				
1.2.1.2	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	3		4	3	3	4	4	4			4	4	4	4		
1.2.1.3	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	3		3		3	4		4	4				4	4		
1.2.1.4	TQDL0522L	Tổng quan về du lịch				3			4			4		4	4	4		
1.2.1.5	QTLH0523L	Quản trị lễ hành				3			4			4		4	4	4		



TT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra PLOs															
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1.2.1.6	QTKS0523L	Quản trị khách sạn				3			4			4		4	4	4		
1.2.1.7	QTNH0523L	Quản trị nhà hàng				3			4			4		4	4	4		
1.2.1.8	MADL0523L	Marketing du lịch				3		4			4	4		4	4	4		
1.2.1.9	TNDL0523L	Tài nguyên du lịch				3			4			4		4	4	4		
1.2.1.10	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch				3	3		4	4				4				
1.2.1.11	LUDL0522L	Các loại hình du lịch				3	3					4		4				
<b>1.2.2</b>	<b>Các học phần tự chọn (chọn 1/4)</b>																	
1.2.2.1	NVLH0522T	Thực tập nghiệp vụ lễ hành				3		4			4		4		4	4		
1.2.2.2	NVĐK0522T	Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch				3		4			4		4		4	4		
1.2.2.3	NVKS0522T	Thực tập nghiệp vụ khách sạn				3		4			4		4		4	4		
1.2.2.4	NVNH052T	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng				3		4			4		4		4	4		
<b>1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ</b>																		
<b>Sinh viên lựa chọn 1 trong 3 chuyên ngành sau:</b>																		
<i>Chuyên ngành Quản trị lễ hành</i>																		
<b>1.3.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>																	
1.3.1.1	KDLH0524L	Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành				3	3	4	4			4			4	4		
1.3.1.2	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch					3		4	4		4	4		4	4		
1.3.1.3	QHDN0523L	Quan hệ giữa doanh nghiệp lễ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch				3	3	4	4			4			4	4		
<i>Chuyên ngành Quản trị khách sạn</i>																		
1.3.1.4	KDKS0522L	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn				3	3	4	4			4			4	4		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra PLOs															
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1.3.1.5	DVBT0522L	Quản lý dịch vụ bổ trợ trong khách sạn				3	3	4	4			4			4	4		
1.3.1.6	LTKS0522L	Quản trị lễ tân khách sạn				3	3		4	4						4		
<b>Chuyên ngành Quản trị nhà hàng</b>																		
1.3.1.7	KDNH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng				3	3	4	4			4			4	4		
1.3.1.8	ATVS0522L	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống				3	3		4	4		4				4		
1.3.1.9	QLCU0522L	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng				3	3		4	4	4					4		
<b>1.3.2</b>	<b>Học phần tự chọn (chọn 1/3)</b>																	
1.3.2.1	KSDL0522L	Khởi sự kinh doanh du lịch				3	3	4	4							4		
1.3.2.2	NTGT0522L	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch				3	3	4								4		
1.3.2.3	NVKD0522H	Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm				3	3			4			3	4				
<b>1.3.3</b>	TTDL0524T	Thực tập cuối khóa			3	3	3	3		3	3	3	3	3		3		
<b>1.3.4</b>	<b>Học phần thay thế hoặc Khóa luận tốt nghiệp (Sinh viên viết Khóa luận hoặc học 2 học phần thay thế)</b>																	
1.3.4.1	TCSK0523L	Tổ chức sự kiện				3	3		4	4					4			
1.3.4.2	TKDH0523L	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch (đối với sinh viên chọn chuyên ngành lễ hành)				3	3		4			4		4				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra PLOs															
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1.3.4.3	DVBP0523L	Quản trị dịch vụ buồng phòng ( đối với sinh viên chọn chuyên ngành khách sạn)				3	3		4	4		4		4				
1.3.4.4	VHAT0523L	Âm thực và văn hoá ẩm thực ( đối với sinh viên chọn chuyên ngành nhà hàng)			3		4	4	4					4		4		
1.3.4.5	KLDL0526T	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		4	
<b>1.4 Kiến thức nền tảng rộng</b>																		
<b>1.4.1 Khoa học tự nhiên</b>																		
1.4.1.1	TCC21122L	Toán cao cấp		3	3							3		3	3			
1.4.1.2	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		3	3	3						3		3	3			
<b>1.4.2 Khoa học chính trị</b>																		
1.4.2.1	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	4								4	4	4		4	4		
1.4.2.2	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	4				4				4	4	4		4	4		
1.4.2.3	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ chí Minh	4	4			4	4			4	4						
1.4.2.4	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4	4			4	4			4	4						
1.4.2.5	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4					4			4	4			4			
<b>1.4.3 Pháp luật</b>																		
1.4.3.1	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	3				3		3					3	3			
<b>1.4.4 Tin học</b>																		
1.4.4.1	TCB11222H	Tin học cơ bản 1																3
1.4.1.2	TCB21222H	Tin học cơ bản 2																3
1.4.1.3	SPSS1322T	Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS		3										3				
1.4.1.4	DTDL0523L	Thương mại điện tử trong du lịch						3			4	4	4	4				4

TT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra PLOs															
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
<b>1.5 Kiến thức khác ngành</b>																		
<b>1.5.1</b>	<b>Học phần tự chọn (chọn ¼)</b>																	
1.5.1.1	STVB1022H	Soạn thảo văn bản	3					2	2				3					
1.5.1.2	NCKH0722L	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	4	4		4	4	4		4	4							
1.5.1.3	LOGI0722L	Logic học		4	4					5	5	4	4		4			
1.5.1.4	TLĐC0322L	Tâm lý học đại cương			1				3	3					3	3		
1.5.1.4	KTQT0123H	Kế toán quản trị				3		3	3		3		3					
<b>1.6 Kiến thức đại cương khác</b>																		
<b>1.6.1 Ngoại ngữ</b>																		
1.6.1.1	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1	4	4	4	4	4											3
1.6.1.2	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2	4	4	4	4	4											3
1.6.1.3	TAN10622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1					4	3		3	3							3
1.6.1.4	TAN20622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2					4	3		3	3							3
<b>1.6.2. Giáo dục thể chất</b>																		
1.6.2.1	TDĐK1241T	Thể dục - Điền kinh																2
1.6.2.2	BOC11241T	Bóng chuyền 1																2
1.6.2.3	BOC21241T	Bóng chuyền 2																2
1.6.2.4	CLA11241T	Cầu lông 1																2
1.6.2.5	CLA21241T	Cầu lông 2																2
1.6.2.6	BOR11241T	Bóng rổ 1																2
1.6.2.7	BOR21241T	Bóng rổ 2																2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra PLOs																
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1.6.2.8	COV11241L	Cờ vua 1															2		
1.6.2.9	COV21241L	Cờ vua 2															2		
1.6.2.10	COV31241L	Cờ vua 3															2		
<b>1.6.3. Giáo dục quốc phòng (165 tiết)</b>																			
1.6.3.1	CTQP1422L	Công tác quốc phòng và an ninh	2																
1.6.3.2	DLQP1423L	Đường lối quốc phòng và an ninh Đảng cộng sản Việt Nam	2																
1.6.3.3	QSUC1421L	Quân sự chung	2																
1.6.3.4	KTCD1422T	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2																

## 2.5 Ma trận chiến lược phương pháp dạy và học của các học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra

**Bảng 2.5. Ma trận chiến lược phương pháp dạy và học của các học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra**

TT	Mã học phần	Tên học phần	I				II			III		IV	V			VI	VII			
			TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM			
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
<b>1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành</b>																				
<b>1.1.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>																			
1.1.1.1	ViMO0523H	Kinh tế vi mô	x	x							x	x					x	x		
1.1.1.2	ViMO0523H	Kinh tế vĩ mô	x	x							x	x						x	x	
1.1.1.3	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	x	x						x	x	x						x	x	
1.1.1.4	LUDL0522L	Luật du lịch	x	x		x				x	x	x	x					x	x	
1.1.1.5	MARC0522H	Marketing căn bản	x	x	x	x				x	x	x	x					x	x	
1.1.1.6	QTHO0522H	Quản trị học	x	x	x	x							x						x	x

TT	Mã học phần	Tên học phần	I				II			III		IV	V			VI	VII
			TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>1.1.2</b>	<b>Các học phần tự chọn (chọn 1/3)</b>																
1.1.2.1	LSTG0522L	Lịch sử văn minh thế giới	x	x		x			x	x	x	x				x	
1.1.2.2	DLDL0522L	Địa lý du lịch	x	x		x			x	x	x	x				x	
1.1.2.3	DCVH0522L	Đại cương văn hóa Việt Nam	x	x		x			x	x	x	x				x	
1.1.2.4	TTKS0523T	Thực tập nhận thức về khách sạn							x	x	x		x	x		x	x
1.1.2.5	TTNH0523T	Thực tập nhận thức về nhà hàng							x	x	x		x	x		x	x
1.1.2.6	TTLH0523T	Thực tập nhận thức về lễ hành							x	x	x		x	x		x	x
<b>1.2</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi</b>																
<b>1.2.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>																
1.2.1.1	QTCL0523H	Quản trị chiến lược	x	x	x	x				x	x	x				x	x
1.2.1.2	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	x	x	x	x						x				x	x
1.2.1.3	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	x	x	x	x				x	x	x				x	x
1.2.1.4	TQDL0522L	Tổng quan về du lịch	x	x	x	x						x				x	x
1.2.1.5	QTLH0523L	Quản trị lễ hành	x	x	x	x						x				x	x
1.2.1.6	QTKS0523L	Quản trị khách sạn	x	x	x	x						x				x	x
1.2.1.7	QTNH0523L	Quản trị nhà hàng	x	x	x	x						x				x	x
1.2.1.8	MADL0523L	Marketing du lịch	x	x	x	x						x				x	x
1.2.1.9	TNDL0523L	Tài nguyên du lịch	x	x	x	x						x				x	x
1.2.1.10	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	x	x	x	x						x				x	x
1.2.1.11	LHDL0523L	Các loại hình du lịch	x	x	x	x						x				x	x

TT	Mã học phần	Tên học phần	I				II			III		IV	V			VI	VII	
			TLM 1	TLM 2	TLM 3	TLM 4	TLM 5	TLM 6	TLM 7	TLM 8	TLM 9	TLM 10	TLM 11	TLM 12	TLM 13	TLM 14	TLM 15	
<b>1.2.2</b>	<b>Các học phần tự chọn (chọn 1/2)</b>																	
1.2.2.1	NVLH0522T	Thực tập nghiệp vụ lễ hành							x	x	x		x	x			x	x
1.2.2.2	NVĐK0522T	Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch							x	x	x		x	x			x	x
1.2.2.3	NVKS0522T	Thực tập nghiệp vụ khách sạn							x	x	x		x	x			x	x
1.2.2.4	NVNH052T	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng							x	x	x		x	x			x	x
<b>1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ</b> <i>(Sinh viên lựa chọn 1 trong 3 chuyên ngành sau)</i>																		
<b>1.3.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>																	
<b>Chuyên ngành Quản trị lễ hành</b>																		
1.3.1.1	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	x	x	x	x				x	x	x					x	x
1.3.1.2	KDLH0524L	Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành	x	x	x	x				x	x	x					x	x
1.3.1.3	QHDN0523L	Quan hệ doanh nghiệp lễ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	x	x	x	x				x	x	x					x	x
<b>Chuyên ngành Quản trị khách sạn</b>																		
1.3.1.4	KDKS0522L	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	x	x	x	x				x	x	x					x	x
1.3.1.5	DVBT0522L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	x	x	x	x				x	x	x					x	x
1.3.1.6	LTKS0522L	Quản trị lễ tân khách sạn	x	x	x	x				x	x	x					x	x

TT	Mã học phần	Tên học phần	I				II			III		IV	V			VI	VII	
			TLM 1	TLM 2	TLM 3	TLM 4	TLM 5	TLM 6	TLM 7	TLM 8	TLM 9	TLM 10	TLM 11	TLM 12	TLM 13	TLM 14	TLM 15	
<b>Chuyên ngành Quản trị nhà hàng</b>																		
1.3.1.7	KDNH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	x	x	x	x				x	x	x					x	x
1.3.1.8	ATVS0522L	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống	x	x	x	x				x	x	x					x	x
1.3.1.9	QLCU0522L	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	x	x	x	x				x	x	x					x	x
<b>1.3.2</b>	<b>Học phần tự chọn (chọn 1/3)</b>																	
1.3.2.1	KSDL0522L	Khởi sự kinh doanh du lịch	x	x	x	x				x	x	x					x	x
1.3.2.2	NTGT0522L	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	x				x	x	x			x					x	x
1.3.2.3	KNPV0522H	Kỹ năng ứng xử và phòng vấn việc làm		x		x			x	x		x					x	x
1.3.2.4	LHDL0523L	Các loại hình du lịch	x	x	x	x						x					x	x
<b>1.3.3</b>	TTDL0524T	Thực tập cuối khóa	x						x			x		x				
<b>1.3.4</b>	<b>Học phần thay thế hoặc Khóa luận tốt nghiệp</b>																	
1.3.4.1	TCSK0523L	Tổ chức sự kiện	x	x	x	x					x	x					x	x
1.3.4.2	TKDH0523L	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	x	x	x	x				x	x	x					x	x
1.3.4.3	DVBP0523L	Quản trị dịch vụ bùồng phòng	x	x	x	x				x	x	x					x	x



TT	Mã học phần	Tên học phần	I				II			III		IV	V			VI	VII
			TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1.3.4.3	VHAT0523L	Âm thực và văn hoá âm thực	x	x	x	x			x	x	x					x	x
1.3.4.4	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp											x	x		x	
<b>1.4 Kiến thức nền tảng rộng</b>																	
<b>1.4.1 Khoa học tự nhiên</b>																	
1.4.1.1	TCC21122L	Toán cao cấp 2	x	x	x	x			x							x	x
1.4.1.2	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x	x	x	x			x							x	x
<b>1.4.2 Khoa học chính trị</b>																	
1.4.2.1	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	x	x	x	x	x		x		x	x				x	x
1.4.2.2	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	x	x	x	x	x		x	x	x	x				x	x
1.4.2.3	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x	x	x	x	x		x		x	x				x	x
1.4.2.4	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x	x	x	x	x		x		x	x				x	x
1.4.2.5	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x	x	x	x	x		x		x	x				x	x
<b>1.4.3 Pháp luật</b>																	
1.4.3.1	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	x	x	x	x			x	x	x	x				x	x
<b>1.4.4 Tin học</b>																	
1.4.4.1	TCB11222H	Tin học cơ bản 1		x	x	x			x							x	x
1.4.1.2	TCB21222H	Tin học cơ bản 2		x	x	x			x							x	x
1.4.1.3	SPSS1322T	Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS		x	x	x			x							x	x
1.4.1.4	DTD0523L	Thương mại điện tử trong du lịch	x	x	x	x			x	x	x					x	x

TT	Mã học phần	Tên học phần	I				II			III		IV	V			VI	VII
			TLM 1	TLM 2	TLM 3	TLM 4	TLM 5	TLM 6	TLM 7	TLM 8	TLM 9	TLM 10	TLM 11	TLM 12	TLM 13	TLM 14	TLM 15
<b>1.5 Kiến thức khác ngành</b>																	
<b>1.5.1</b>	<b>Học phần tự chọn (chọn 1/4)</b>																
1.5.1.1	STVB1022H	Soạn thảo văn bản		x					x			x				x	x
1.5.1.2	NCKH0722L	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	x	x	x	x						x				x	x
1.5.1.3	LOGI0722L	Logic học	x	x	x	x						x				x	x
1.5.1.4	TLĐC0322L	Tâm lý học đại cương	x	x	x	x						x				x	x
<b>1.6 Kiến thức đại cương khác</b>																	
<b>1.6.1 Ngoại ngữ</b>																	
1.6.1.1	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1		x				x		x		x				x	x
1.6.1.2	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2		x				x		x		x				x	x
1.6.1.3	TAN10622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1	x						x			x				x	x
1.6.1.4	TAN20622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2	x						x			x				x	x
<b>1.6.2. Giáo dục thể chất (3 TC)</b>			x						x								
1.6.2.1	TDĐK1241T	Thể dục - Điền kinh	x			x				x	x	x	x				x
1.6.2.2	BOC11241T	Bóng chuyền 1	x	x		x	x			x	x	x	x				x
1.6.2.3	BOC21241T	Bóng chuyền 2	x	x		x	x			x	x	x	x				x
1.6.2.4	CAL11241T	Cầu lông 1	x	x		x	x			x	x	x	x				x
1.6.2.5	CAL21241T	Cầu lông 2	x	x		x	x			x	x	x	x				x
1.6.2.6	BOR11241T	Bóng rổ 1	x	x		x	x			x	x	x	x				x
1.6.2.7	BOR21241T	Bóng rổ 2	x	x		x	x			x	x	x	x				x

TT	Mã học phần	Tên học phần	I				II			III		IV	V			VI	VII
			TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM	TLM
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1.6.2.8	COV11241L	Cờ vua 1	x	x		x			x	x	x	x					x
1.6.2.9	COV21241L	Cờ vua 2	x	x		x			x	x	x	x					x
1.6.2.10	COV31241L	Cờ vua 3	x	x		x			x	x	x	x					x
<b>1.6.3. Giáo dục quốc phòng (8TC)</b>			x					x									
1.6.3.1	ĐLQP1423L	Đường lối quốc phòng và an ninh Đảng cộng sản Việt Nam	x	x		x			x								
1.6.3.2	CTQP1422L	Công tác quốc phòng và an ninh	x	x		x			x								
1.6.3.3	QSUC1421L	Quân sự chung	x	x				x	x	x		x					
1.6.3.4	KTCD1422T	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	x	x				x			x	x					

## 2.6 Ma trận phương pháp đánh giá của các học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra

**Bảng 2.6. Bảng ma trận phương pháp đánh giá các học phần đáp ứng chuẩn đầu ra**

TT	Mã học phần	Tên học phần	I			II											
			AM	AM	AM	AM	AM	AM	AM	AM	AM	AM					
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10					
<b>1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành</b>																	
<b>1.1.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>																
1.1.1.1	ViMO0523H	Kinh tế vi mô	x	x		x	x										
1.1.1.2	ViMO0523H	Kinh tế vĩ mô	x	x		x	x					x					
1.1.1.3	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	x	x		x	x										
1.1.1.4	LUDL0522L	Luật du lịch	x	x		x	x										

TT	Mã học phần	Tên học phần	I			II							
			AM 1	AM 2	AM 3	AM 4	AM 5	AM 6	AM 7	AM 8	AM 9	AM 10	
1.1.1.5	MARC0522H	Marketing căn bản	x	x		x	xx						
1.1.1.6	QTHO0522H	Quản trị học	x	x	x		x			x	x		
<b>1.1.2</b>	<b>Các học phần tự chọn (chọn 1/3)</b>												
1.1.2.1	LSTG0522L	Lịch sử văn minh thế giới	x	x	x	x	x						
1.1.2.2	DLDL0522L	Địa lý du lịch	x	x	x	x	x						
1.1.2.3	DCVH0522L	Đại cương văn hóa Việt Nam	x	x	x	x	x						
1.1.2.4	TTKS0523T	Thực tập nhận thức về khách sạn	x						x		x	x	
1.1.2.5	TTNH0523T	Thực tập nhận thức về nhà hàng	x						x		x	x	
1.1.2.6	TTLH0523T	Thực tập nhận thức về lễ hành	x						x		x	x	
<b>1.2</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi</b>												
<b>1.2.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>												
1.2.1.1	QTCL0523H	Quản trị chiến lược	x	x	x	x	x			x	x		
1.2.1.2	LTTC0523H	Lý thuyết tổ chức	x	x	x	x	x			x			
1.2.1.3	QTNL0223H	Quản trị nhân lực	x	x		x							
1.2.1.4	TQDL0522L	Tổng quan về du lịch	x	x	x	x	x						
1.2.1.5	QTLH0523L	Quản trị lễ hành	x	x	x	x	x						
1.2.1.6	QTKS0523L	Quản trị khách sạn	x	x	x	x	x						
1.2.1.7	QTNH0523L	Quản trị nhà hàng	x	x	x	x	x						
1.2.1.8	MADL0523L	Marketing du lịch	x	x	x	x	x						
1.2.1.9	TNDL0523L	Tài nguyên du lịch	x	x	x	x	x						
1.2.1.10	DKDL0523L	Quản lý điểm và khu du lịch	x	x	x	x	x						
1.2.1.11	LUDL0522L	Các loại hình du lịch	x	x	x	x	x						
<b>1.2.2</b>	<b>Các học phần tự chọn (chọn 1/2)</b>												

TT	Mã học phần	Tên học phần	I			II							
			AM 1	AM 2	AM 3	AM 4	AM 5	AM 6	AM 7	AM 8	AM 9	AM 10	
1.2.2.1	NVLH0522T	Thực tập nghiệp vụ lễ hành	x							x	x	x	x
1.2.2.2	NVĐK0522T	Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch	x							x	x	x	x
1.2.2.3	NVKS0522T	Thực tập nghiệp vụ khách sạn	x							x	x	x	x
1.2.2.4	NVNH052T	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng	x							x	x	x	x
<b>1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ</b>													
<b>1.3.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>												
1.3.1.1	HDDL0523L	Hướng dẫn du lịch	x	x	x	x	x						
1.3.1.2	KDLH0524L	Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành	x	x	x	x	x						
1.3.1.3	QHDN0523L	Quan hệ doanh nghiệp lễ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ	x	x	x	x	x						
1.3.1.4	KDKS0522L	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	x	x	x	x	x						
1.3.1.5	DVBT0522L	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	x	x	x	x	x						
1.3.1.6	LTKS0522L	Quản trị lễ tân khách sạn	x	x	x	x	x						
1.3.1.7	KDNH0523L	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	x	x	x	x	x						
1.3.1.8	ATVS0522L	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống	x	x	x	x	x						
1.3.1.9	QLCU0522L	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	x	x	x	x	x						
<b>1.3.2</b>	<b>Học phần tự chọn (chọn 1/3)</b>												
1.3.2.1	KSDL0522L	Khởi sự kinh doanh du lịch	x	x	x	x	x						
1.3.2.2	NTGT0522L	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	x	x	x	x	x						

TT	Mã học phần	Tên học phần	I			II							
			AM 1	AM 2	AM 3	AM 4	AM 5	AM 6	AM 7	AM 8	AM 9	AM 10	
1.3.2.3	KNPV0522H	Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm	x	x	x	x	x						
<b>1.3.4</b>	<b>Học phần thay thế hoặc Khóa luận tốt nghiệp</b>												
1.3.4.1	TCSK0523L	Tổ chức sự kiện	x	x	x	x	x						
1.3.4.2	TKDH0523L	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	x	x	x	x	x						
1.3.4.3	DVBP0523L	Quản trị dịch vụ buồng phòng	x	x	x	x	x						
1.3.4.3	VHAT0523L	Âm thực và văn hoá ẩm thực	x	x	x	x	x						
1.3.4.4	KLDL0526T	Khóa luận tốt nghiệp	x									x	x
<b>1.4 Kiến thức nền tảng rộng</b>													
<b>1.4.1 Khoa học tự nhiên</b>													
1.4.1.1	TCC21122L	Toán cao cấp 2	x	x	x								
1.4.1.2	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x	x									
<b>1.4.2 Khoa học chính trị</b>													
1.4.2.1	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	x	x		x			x				
1.4.2.2	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	x	x		x			x				
1.4.2.3	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x	x	x		x		x				
1.4.2.4	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x	x	x		x		x				
1.4.2.5	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x	x		x			x				
<b>1.4.3 Pháp luật</b>													
1.4.3.1	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	x			x		x					
<b>1.4.4 Tin học</b>													
1.4.4.1	TCB11222H	Tin học cơ bản 1	x	x	x							x	
1.4.1.2	TCB21222H	Tin học cơ bản 2	x	x	x							x	

TT	Mã học phần	Tên học phần	I			II							
			AM 1	AM 2	AM 3	AM 4	AM 5	AM 6	AM 7	AM 8	AM 9	AM 10	
1.4.1.3	SPSS1322T	Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS	x	x	x	x							
1.4.1.4	DTDL0523L	Thương mại điện tử trong du lịch	x	x	x	x	x						
<b>1.5 Kiến thức khác ngành</b>													
<b>1.5.1</b>	<b>Học phần tự chọn (chọn 1/4)</b>												
1.5.1.1	STVB1022H	Soạn thảo văn bản	x	x		x	x						
1.5.1.2	NCKH0722L	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	x	x		x			x				
1.5.1.3	LOGI0722L	Logic học	x	x		x			x				
1.5.1.4	TLĐC0322L	Tâm lý học đại cương	x	x		x	x						
<b>1.6 Kiến thức đại cương khác</b>													
<b>1.6.1 Ngoại ngữ</b>													
1.6.1.1	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1	x	x		x	x						
1.6.1.2	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2	x	x		x			x				
1.6.1.3	TAN10622L	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1	x	x		x			x				
1.6.1.4	TAN20622L	Tiếng anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2	x	x		x	x						
<b>1.6.2. Giáo dục thể chất (3 TC)</b>													
1.6.2.1	TDĐK1241T	Thể dục - Điền kinh	x	x	x							x	
1.6.2.2	BOC11241T	Bóng chuyền 1	x	x								x	
1.6.2.3	BOC21241T	Bóng chuyền 2	x	x	x							x	
1.6.2.4	CAL11241T	Cầu lông 1	x	x								x	
1.6.2.5	CAL21241T	Cầu lông 2	x	x								x	
1.6.2.6	BOR11241T	Bóng rổ 1	x	x								x	

TT	Mã học phần	Tên học phần	I			II							
			AM 1	AM 2	AM 3	AM 4	AM 5	AM 6	AM 7	AM 8	AM 9	AM 10	
1.6.2.7	BOR21241T	Bóng rổ 2	x	x								x	
1.6.2.8	COV11241L	Cờ vua 1	x	x	x			x					
1.6.2.9	COV21241L	Cờ vua 2	x	x	x			x					
1.6.2.10	COV31241L	Cờ vua 3	x	x	x			x					
<b>1.6.3. Giáo dục quốc phòng (165 tiết)</b>													
1.6.3.1	ĐLQP1423L	Đường lối quốc phòng và an ninh Đảng cộng sản Việt Nam	x					x					
1.6.3.2	CTQP1422L	Công tác quốc phòng và an ninh	x					x					
1.6.3.3	QSUC1421L	Quân sự chung	x					x					
1.6.3.4	KTCD1422T	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	x									x	



## 2.7 Tiến trình giảng dạy

**Bảng 2.7: Tiến trình đào tạo**

TT	Môn học	Số TC	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
	<b>Học kỳ</b>		<b>I</b>	<b>II</b>	<b>III</b>	<b>IV</b>	<b>V</b>	<b>VI</b>	<b>VII</b>	<b>VIII</b>
1	Kinh tế vi mô	3	3							
2	Kinh tế vĩ mô	3			3					
3	Nguyên lý thống kê	2		2						
4	Luật du lịch	2	2							
5	Marketing căn bản	2			2					
6	Quản trị học	2	2							
7	Lịch sử văn minh thế giới	2		2						
8	Địa lý du lịch	2								
9	Đại cương văn hóa Việt Nam	2								
10	Thực tập nhận thức về khách sạn	3				3				
11	Thực tập nhận thức về nhà hàng	3								
12	Thực tập nhận thức về lễ hành	3								
13	Quản trị chiến lược	3				3				
14	Lý thuyết tổ chức	3				3				
15	Quản trị nhân lực	3							3	
16	Tổng quan du lịch	3		3						
17	Quản trị lễ hành	3				3				
18	Quản trị khách sạn	3				3				
19	Quản trị nhà hàng	3					3			
20	Marketing du lịch	3					3			
21	Tài nguyên du lịch	3			3					
22	Quản lý điểm và khu du lịch	3					3			
23	Các loại hình du lịch	3					3			
24	Thực tập nghiệp vụ lễ hành	2						8		
25	Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch	2								
26	Thực tập nghiệp vụ khách sạn	2								

27	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng	2								
	<i>Chuyên ngành 1 - Quản trị kinh doanh lễ hành</i>									
28	Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành	3							3	
29	Hướng dẫn du lịch	3							3	
30	Quan hệ giữa doanh nghiệp lễ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch	3							3	
	<i>Chuyên ngành 2 - Quản trị kinh doanh khách sạn</i>	9								
31	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	3							3	
32	Quản lý dịch vụ hỗ trợ trong khách sạn	3							3	
33	Quản trị lễ tân khách sạn	3							3	
	<i>Chuyên ngành 3 - Quản trị kinh doanh nhà hàng</i>	9								
34	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	3							3	
35	Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống	3							3	
36	Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng	3							3	
37	Khởi sự kinh doanh du lịch	2							2	
38	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	2								
39	Kỹ năng ứng xử và phòng vấn việc làm	2								
40	Thực tập cuối khoá	4								4
41	Tổ chức sự kiện	3								3
42	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	3								3
43	Quản trị dịch vụ buồng phòng	3								
44	Âm thực và văn hoá ẩm thực	3								

45	Khóa luận tốt nghiệp	6								6
46	Toán cao cấp 2	2	2							
47	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3			3					
48	Triết học Mác Lênin	3		2						
49	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2			3					
50	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2							
51	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2				2				
52	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2					2			
53	Pháp luật đại cương	2		2						
54	Tin học cơ bản 1	2	2							
55	Tin học cơ bản 2	2		2						
56	Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS	2							2	
57	Thương mại điện tử trong du lịch	3						3		
58	Soạn thảo văn bản	2			2					
59	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2								
60	Logic học	2								
61	Tâm lý học đại cương	2								
62	Tiếng Anh cơ bản 1	2	2							
63	Tiếng Anh cơ bản 2	3		3						
64	Tiếng anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1	3					3			
65	Tiếng anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2	3						3		
66	Giáo dục thể chất	3	2	1						
67	Giáo dục quốc phòng và An ninh (165 tiết)	8	4	4						
	<b>Tổng cộng (chưa tính GDTC và GDQPAN)</b>	<b>121</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>14</b>	<b>16</b>	<b>10</b>

## 2.8 Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

### 1. Kinh tế vi mô

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Kinh tế vi mô được trình bày với mục tiêu giúp người học nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế học và Kinh tế vi mô nói riêng. Nội dung của học phần đi sâu vào những vấn đề cơ bản của thị trường như cung- cầu, độ co giãn, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp (Sản xuất - Chi phí - Lợi nhuận) và cấu trúc thị trường.

## **2. Kinh tế vĩ mô**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản khi xem xét nền kinh tế của quốc gia: Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, giá cả, lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền, lãi suất, thâm hụt hay thặng dư thương mại...

## **3. Nguyên lý thống kê**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản sau: Những vấn đề chung về Thống kê học; Điều tra Thống kê; Điều tra chọn mẫu; Tổng hợp Thống kê; Nghiên cứu thống kê các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội; Phân tích Hồi quy và Tương quan; Phương pháp phân tích Dãy số thời gian; Chỉ số.

## **4. Luật du lịch**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản, có hệ thống những kiến thức về pháp luật trong hoạt động du lịch như các khái niệm, quy định về các loại hình kinh doanh du lịch, quy định để chứng nhận các điểm du lịch, tuyến du lịch, địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp du lịch, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, pháp luật về ký kết hợp đồng trong các hoạt động du lịch, các hình thức giải quyết tranh chấp trong hoạt động du lịch.

## **5. Marketing căn bản**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Marketing căn bản là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng phát triển và ứng dụng của Marketing trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nắm được kiến thức học phần sinh viên có thể phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng, phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường. Học phần còn giúp cho người học nắm bắt được 4 công cụ chủ yếu trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chương trình marketing hỗn hợp (Marketing - mix): Chính sách sản phẩm (Product), Chính sách giá (Price), Chính sách phân phối (Place) và Chính sách xúc tiến hỗn hợp (Promotion).

## **6. Quản trị học**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về quản trị tổ chức; Các lý thuyết quản trị; Môi trường quản trị; Quyết định quản trị; Chức năng lập kế hoạch; Chức năng tổ chức; Chức năng lãnh đạo; Chức năng kiểm soát.

### **7. Lịch sử văn minh thế giới**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Lịch sử văn minh thế giới là cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời và phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người; Điều kiện hình thành nền văn minh; Trình độ phát triển kinh tế và phân hóa xã hội; Lịch sử thành lập và cấu trúc của Nhà nước; Những học thuyết chính trị, quan điểm triết học và các tôn giáo lớn cùng những thành tựu khoa học tự nhiên, kỹ thuật và văn học nghệ thuật; Khái niệm văn minh và văn hóa, những nét khái quát trong tiến trình phát triển của lịch sử văn minh nhân loại, sự vận dụng vào quá trình hội nhập các trào lưu văn minh thế giới và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

### **8. Địa lý du lịch**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về mối quan hệ giữa các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch trên một đơn vị lãnh thổ du lịch; đồng thời dự báo và nêu lên những giải pháp để hệ thống ấy hoạt động tối ưu. Địa lý du lịch cung cấp cho sinh viên ngành du lịch kiến thức cơ bản về hệ thống tổ chức lãnh thổ du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch trên một đơn vị lãnh thổ, đặc điểm các vùng du lịch Việt Nam.

### **9. Đại cương văn hóa Việt Nam**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần Đại cương văn hóa Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Văn hóa Việt: Khái niệm văn hóa, văn minh, giao lưu tiếp biến văn hóa, âm dương ngũ hành; Các lý thuyết về văn hóa vùng miền, văn hóa ẩm thực, ăn mặc, tôn giáo, tín ngưỡng của con người Việt Nam.

### **10. Thực tập nhận thức về khách sạn**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Thực tập nhận thức tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại khách sạn để sinh viên tự trang bị thêm những kỹ năng, kiến thức từ thực tiễn làm việc tại khách sạn. Nội dung môn học thiết kế nhằm giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức của một khách sạn: các vị trí công việc tại các phòng ban cụ thể. Sinh viên cũng có cơ hội tiếp cận, quan sát một số công việc nhất định tại khách sạn như: Lễ tân, Buồng, tổ chức sự kiện và các dịch vụ hỗ trợ khác ... các công việc về tổ chức, quản trị, hành chính – văn phòng tại khách sạn.

### **11. Thực tập nhận thức về nhà hàng.**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Thực tập nhận thức tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại nhà hàng để sinh viên tự trang bị thêm những kỹ năng, kiến thức từ thực tiễn làm việc tại nhà hàng. Nội dung môn học thiết kế nhằm giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức của một nhà hàng: các vị trí công việc tại các bộ phận cụ thể. Sinh viên cũng có cơ hội tiếp cận, quan sát một số công việc nhất định tại nhà hàng như: nghiệp vụ bếp, nghiệp vụ bàn, bar, tổ chức sự kiện ... các công việc về tổ chức, quản trị, hành chính - văn phòng tại nhà hàng...

### **12. Thực tập nhận thức về lễ hành**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Thực tập nhận thức tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại cơ doanh nghiệp lễ hành để sinh viên tự trang bị thêm những kỹ năng, kiến thức từ thực tiễn làm việc tại doanh nghiệp. Nội dung môn học thiết kế nhằm giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức của một doanh nghiệp lễ hành: các vị trí công việc tại các phòng ban cụ thể. Sinh viên cũng có cơ hội tiếp cận, quan sát một số công việc nhất định tại công ty lễ hành như: Thiết kế chương trình du lịch, hướng dẫn du lịch, điều hành chương trình du lịch... các công việc về tổ chức, quản trị, hành chính – văn phòng tại doanh nghiệp lễ hành.

### **13. Quản trị chiến lược**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Quản trị chiến lược cung cấp những kiến thức cơ bản với các nội dung chính: Tổng quan về quản trị chiến lược; Phân tích môi trường kinh doanh; Phân tích môi trường nội bộ doanh nghiệp; Xây dựng lợi thế cạnh tranh; Các loại chiến lược trong kinh doanh; Lựa chọn và thực hiện chiến lược; Đánh giá và điều chỉnh chiến lược.

### **14. Lý thuyết tổ chức**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Giới thiệu chung về tổ chức; các yếu tố về mục tiêu, chiến lược, hiệu quả tổ chức, môi trường bên ngoài tổ chức đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu, công nghệ tổ chức, công nghệ thông tin trong tổ chức, quy mô và vòng đời tổ chức đồng thời phân tích mối quan hệ của chúng với thiết kế cấu trúc tổ chức.

### **15. Quản trị nhân lực**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về quản trị nhân lực; Kiến thức về định hướng xây dựng chính sách nhân sự; Các nghiệp vụ cơ bản mà các nhà quản trị trong tương lai phải thực hiện như phân tích công việc, định mức lao động và hoạch định nhân sự; tuyển dụng nhân lực, sử dụng nhân lực; quản lý đánh giá quá trình thực hiện công việc của người lao động, đào tạo nhân lực; thù lao lao động.

### **16. Tổng quan du lịch**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần tổng quan du lịch trang bị cho sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về ngành du lịch, những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành du lịch. Sinh viên cũng sẽ tìm hiểu về quá trình hình thành phát triển của hoạt động du lịch, điều kiện phát triển du lịch, sản phẩm du lịch, thời vụ du lịch, các lĩnh vực kinh doanh du lịch.

### **17. Quản trị lữ hành**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức về chuyên ngành Quản trị kinh doanh Lữ hành bao gồm: Những vấn đề cơ bản về kinh doanh lữ hành, công nghệ lữ hành, hoạt động trung gian và mối quan hệ giữa lữ hành với các nhà cung cấp sản phẩm dịch vụ du lịch, xây dựng các chương trình du lịch trong nước trọn gói, tổ chức các hoạt động quảng cáo, bán và thực hiện các chương trình du lịch, quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ của hãng lữ hành, chất lượng và chính sách kinh doanh của hãng lữ hành.

### **18. Quản trị khách sạn**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức về khách sạn kinh doanh khách sạn, các hoạt động quản lý, tổ chức, tác nghiệp trong kinh doanh lưu trú như cơ cấu tổ chức, quản trị nguồn nhân lực, quản trị kinh doanh buồng phòng, ăn uống, quản trị marketing, tài chính, quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn.

### **19. Quản trị nhà hàng**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức về nhà hàng và kinh doanh nhà hàng các hoạt động quản lý, tổ chức, tác nghiệp trong kinh doanh nhà hàng như cơ cấu tổ chức, quản trị nguồn nhân lực, tổ chức phục vụ tại nhà hàng, quản trị marketing, tài chính, quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn.

### **20. Marketing du lịch**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản bao gồm: Tổng quan về marketing du lịch, nâng cao hiệu quả trong marketing dịch vụ du lịch, khác biệt hóa và định vị dịch vụ của doanh nghiệp du lịch, chất lượng dịch vụ du lịch, Marketing Mix

dịch vụ du lịch, lập kế hoạch, tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ trong doanh nghiệp du lịch.

### ***21. Tài nguyên du lịch***

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên có các kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, di sản tự nhiên của Việt Nam và Thế giới, mối quan hệ giữa tài nguyên du lịch và điểm đến, cũng như Quản lý và Bảo tồn tài nguyên du lịch và Phát triển bền vững tài nguyên du lịch

### ***22. Quản lý điểm đến và khu du lịch***

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Cung cấp nền tảng kiến thức về quản lý điểm đến du lịch, bao gồm các nội dung khái quát về điểm đến du lịch, tổ chức quản lý điểm đến du lịch, chiến lược và quy hoạch phát triển điểm đến du lịch, marketing điểm đến du lịch và chất lượng điểm đến du lịch.

### ***23. Các loại hình du lịch***

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tổng quát về các loại hình du lịch, các loại hình du lịch khu vực miền núi, các loại hình du lịch vùng đồng bằng và các loại hình du lịch biên, xu hướng phát triển các loại hình du lịch trên thế giới và Việt Nam

### ***24. Thực tập nghiệp vụ lữ hành***

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Môn học cung cấp kiến thức tổng quan về thực tiễn hoạt động du lịch tại các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành bao gồm: Xây dựng chương trình du lịch, tổ chức thực hiện chương trình du lịch, hướng dẫn du lịch và các hoạt động trung gian khác của doanh nghiệp lữ hành (đại lý du lịch, tư vấn du lịch, cho thuê phương tiện vận chuyển...). Vận dụng những kiến thức cơ bản đã học áp dụng vào thực tế tại cơ sở doanh nghiệp thực tập.

### ***25. Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch***

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Môn học cung cấp kiến thức tổng quan về thực tế hoạt động du lịch tại các điểm và khu du lịch bao gồm: tìm hiểu các loại hình, sản phẩm và hoạt động du lịch tại điểm đến, tổ chức thăm quan tại điểm và khu du lịch, hướng dẫn tại điểm và khu du lịch, tổ chức các hoạt động thương mại tại điểm và khu du lịch. Vận dụng những kiến thức cơ bản đã học áp dụng vào thực tế tại điểm và khu du lịch thực tập.

### ***26. Thực tập nghiệp vụ khách sạn***



Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Môn học cung cấp kiến thức tổng quan về thực tế hoạt động du lịch tại các khách sạn bao gồm: Lễ tân khách sạn, nghiệp vụ phục vụ buồng, nghiệp vụ phục vụ ăn uống trong khách sạn, tổ chức sự kiện và các dịch vụ bổ trợ khác (giặt là, chăm sóc sức khoẻ, làm đẹp, các hoạt động giải trí khác...). Vận dụng những kiến thức cơ bản đã học áp dụng vào thực tế thông qua các nghiệp vụ tại cơ sở thực tập.

### **27. Thực tập nghiệp vụ nhà hàng**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Môn học cung cấp kiến thức tổng quan về thực tế hoạt động du lịch tại các nhà hàng bao gồm: các nghiệp vụ thu mua nguyên liệu hàng hoá, chế biến món ăn, thực đơn, đón khách, phục vụ bàn, bar, và các hoạt động khác trong kinh doanh nhà hàng. Vận dụng những kiến thức cơ bản đã học áp dụng vào thực tế tại cơ sở doanh nghiệp thực tập.

### **28. Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm các vấn đề tổng quát về nghiệp vụ kinh doanh lữ hành. Sinh viên có được các kiến thức cơ bản như: Nghiệp vụ Hậu cần kinh doanh lữ hành bao gồm nghiệp vụ lựa chọn nhà cung ứng, Hợp đồng và ký kết hợp đồng, thực hiện hợp đồng. Nghiệp vụ Tổ chức sản xuất và thực hiện chương trình du lịch bao gồm: Xây dựng chương trình du lịch, Tổ chức thực hiện chương trình du lịch, Nghiệp vụ điều hành chương trình du lịch. Nghiệp vụ Quảng bá và bán chương trình du lịch và nghiên cứu khách du lịch

### **29. Hướng dẫn du lịch**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nắm vững và vận dụng được kiến thức tổng quát về hướng dẫn du lịch, các phẩm chất cần có của một người hướng dẫn viên du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, tham quan du lịch và phương pháp hướng dẫn tham quan, cách xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch.

### **30. Quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức về đặc điểm hoạt động, vai trò của mối quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành với các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ. Những nguyên tắc, nội dung, phương thức thiết lập mối quan hệ giữa các doanh nghiệp. Xây dựng, phát triển mối quan hệ giữa các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ và doanh nghiệp lữ hành. Thiết lập quan hệ với doanh nghiệp cung ứng nước ngoài và ký kết hợp đồng cung ứng các dịch vụ giữa các doanh nghiệp

### **31. Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nội dung của học phần cung cấp các kiến thức Khái quát về quy trình nghiệp vụ kinh doanh khách sạn, quy trình nhận đặt buồng, quy trình đón khách và làm thủ tục nhập khách sạn, quy trình phục vụ khách lưu trú, nghiệp vụ kinh doanh buồng, nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng, nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ bổ trợ, quan hệ đối tác, thanh toán tiền khách... tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, phàn nàn của khách

### **32. Quản lý dịch vụ bổ trợ trong khách sạn**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về quản lý các dịch vụ bổ trợ trong khách sạn: Cung cấp thông tin, tổ chức các hội nghị, hội thảo, chăm sóc sức khỏe, thể dục thể thao, bảo quản tiền, vàng và đồ vật quý hiếm, kinh doanh Mini bar, giặt là, phục vụ ăn, uống tại buồng ngủ, dịch vụ thư ký, phiên dịch

### **33. Quản trị lễ tân khách sạn**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lễ tân trong khách sạn, xây dựng kế hoạch hoạt động cho bộ phận lễ tân. Các nghiệp vụ phục vụ khách của bộ phận lễ tân. Cách thức tiếp thị và bán sản phẩm của bộ phận lễ tân, thông qua việc đánh giá kết quả hoạt động của bộ phận lễ tân để thấy hiệu quả của bộ phận và có những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân trong kinh khách sạn.

### **34. Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức về nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng. Cụ thể: nghiệp vụ chăm sóc khách hàng, thu mua, bảo quản, lưu trữ nguồn nguyên liệu. Cách thức tổ chức phân phối bán sản phẩm dịch vụ nhà hàng thông qua chế biến thực đơn và các dịch vụ bổ trợ. Học phần còn làm rõ được vai trò của tổ chức lao động trong kinh doanh nhà hàng và các loại hình, kỹ thuật phục vụ trong nhà hàng

### **35. Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Chất lượng thực phẩm và hoạt động quản lý, ô nhiễm thực phẩm và các nguyên nhân, phân tích đánh giá an toàn vệ sinh thực phẩm, phương pháp kiểm tra, thanh tra an toàn vệ sinh thực phẩm và tư vấn luật thực phẩm, giáo dục sức khỏe cộng đồng, hệ thống tiêu chuẩn hóa trong an toàn vệ sinh thực phẩm (HACCP, ISO 9000, ISO 22000: 2005, SQF, GMP, SSOP).

### **36. Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu. Nội dung quản lý chuỗi cung ứng. Quản lý sử dụng chuỗi cung ứng nguyên liệu và chất lượng chuỗi cung ứng. Ký kết hợp đồng mua bán nguyên liệu giữa các doanh nghiệp du lịch

### **37. Khởi sự kinh doanh du lịch**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cốt yếu cho việc khởi sự kinh doanh như những kế sách, công nghệ, địa điểm, marketing, tài chính, ý tưởng được lựa chọn cho khởi nghiệp kinh doanh, lập kế hoạch cụ thể cho khởi sự kinh doanh, và thực hành lập kế hoạch kinh doanh cho việc khởi sự.

### **38. Nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tâm lý học trong giao tiếp, hoạt động giao tiếp, ứng dụng tâm lý học trong giao tiếp ứng xử trong kinh doanh, các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong kinh doanh, tâm lý nhóm và giao tiếp nhóm trong kinh doanh du lịch.

### **39. Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần giới thiệu các nội dung kiến thức về quy trình tuyển dụng, vai trò, nguyên tắc của việc ứng xử và phỏng vấn xin việc; Các kỹ năng chuẩn bị cho buổi phỏng vấn xin việc, giao tiếp ứng xử trong khi phỏng vấn xin việc và kỹ năng ứng xử trong thời gian tuyển dụng và sau khi được tuyển dụng chính thức.

### **40. Thực tập cuối khóa**

Số tín chỉ: 04 tín chỉ

Nắm vững và vận dụng được kiến thức thực tế trong quá trình thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp kinh doanh nói chung hoặc doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn hoặc du lịch nói riêng. Đồng thời hướng dẫn sinh viên thực hiện báo cáo tốt nghiệp về quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp kinh doanh trong ngành khách sạn và du lịch về các lĩnh vực như quản trị kinh doanh du lịch, quản lý marketing, quản lý nhân lực, quản lý tour, quản lý chất lượng dịch vụ...

### **41. Tổ chức sự kiện**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên nắm được tổng quát về tổ chức sự kiện, Qua đó ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn tổ chức sự kiện tại các doanh nghiệp du lịch, khách sạn, nhà hàng và tại điểm và khu du lịch. Nội dung của học phần bao gồm: Tổng

quan về tổ chức sự kiện, kế hoạch tổ chức sự kiện, hậu cần tổ chức sự kiện, điều hành sự kiện và đánh giá sự kiện

#### **42. Thiết kế và điều hành chương trình du lịch**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm các vấn đề: tổng quát về chương trình du lịch, các dịch vụ trong chương trình du lịch, thiết kế chương trình du lịch trọn gói, tính giá và điều hành chương trình du lịch.

#### **43. Quản trị dịch vụ buồng phòng**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nội dung học phần cung cấp các kiến thức về quản trị dịch vụ buồng phòng bao gồm: khái quát về quản lý buồng phòng trong khách sạn; quản lý lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận buồng; quản lý và vận hành khu vực buồng và khu vực công cộng thuộc bộ phận buồng; quản lý kho, quản lý khu vực giặt là; khu vực vườn hoa, cây cảnh...

#### **44. Ẩm thực và văn hoá ẩm thực**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nội dung của học phần bao gồm: Giới thiệu tổng quan về ẩm thực và văn hóa ẩm thực, ẩm thực Việt Nam, văn hóa ẩm thực Việt Nam, Khai thác văn hoá ẩm thực vào phát triển du lịch và Bảo tồn văn hoá ẩm thực Việt Nam trong bối cảnh hội nhập.

#### **45. Khóa luận tốt nghiệp**

Số tín chỉ: 06 tín chỉ

Nắm vững và vận dụng được kiến thức thực tế chuyên sâu trong quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, cung cấp tài liệu và hướng dẫn sinh viên thực hiện có thể nghiên cứu và định hình những ý tưởng hoặc các giải pháp nhằm cải tiến doanh nghiệp trong ngành kinh doanh du lịch về các lĩnh vực như quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị kinh doanh tại điểm và khu du lịch, quản trị kinh doanh khách sạn hoặc quản trị kinh doanh nhà hàng.

#### **46. Toán cao cấp 2**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần gồm 3 chương, chứa đựng các kiến thức cơ bản cần thiết của giải tích và một số ứng dụng trong kinh tế: Dãy số giới hạn của dãy số; hàm số một biến số, giới hạn và tính liên tục; Đạo hàm, vi phân, tích phân của hàm số một biến số; Cực trị của hàm số một biến số; Ứng dụng của đạo hàm, tích phân trong phân tích kinh tế; Hàm số hai biến số; Đạo hàm và vi phân của hàm số hai biến số; Hàm thuần nhất; Cực trị của hàm hai biến số; Ứng dụng của đạo hàm riêng, vi phân trong kinh tế học; Đạo hàm riêng cấp 2 và qui luật năng suất cận biên giảm dần; Hệ số co giãn; Hệ số thay thế.

#### **47. Lý thuyết xác suất và thống kê toán**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về học phần lý thuyết xác suất thống kê nhằm rèn luyện cho người học khả năng tư duy logic, khả năng phân tích, khả năng tính toán định lượng cũng như trang bị cho người học các công cụ, các kỹ năng tính toán phục vụ cho việc học các học phần cơ sở, chuyên ngành.

#### **48. Triết học Mác - Lênin**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác- Lênin và vai trò của triết học Mác- Lênin trong đời sống xã hội; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế- xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

#### **49. Kinh tế chính trị Mác - Lênin**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung học phần trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; Nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác -Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

#### **50. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân, do dân và vì dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

#### **51. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trình bày về: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945);

Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

### **52. Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa trình bày nội dung tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học; Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

### **53. Pháp luật đại cương**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về những vấn đề cơ bản về nhà nước; Những vấn đề cơ bản về pháp luật; Quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật; Quan hệ pháp luật; Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; Hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam; Pháp chế xã hội chủ nghĩa; pháp luật về phòng chống tham nhũng.

### **54. Tin học cơ bản 1**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về tin học để có thể làm việc trên máy tính, làm việc với các phần mềm chạy trên nền Hệ điều hành Windows, trang bị kiến thức và rèn luyện kỹ năng soạn thảo và định dạng văn bản bằng Microsoft Word, kỹ năng tính toán, phân tích và tổng hợp dữ liệu bằng Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hoặc tương đương.

### **55. Tin học cơ bản 2**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần tin học cơ bản 2 nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về cơ sở dữ liệu (Database), cơ sở dữ liệu quan hệ (Relational Database) và một số hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến hiện nay.

### **56. Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS cung cấp một cách có hệ thống các kỹ năng cần thiết khi phân tích dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, bao gồm: Cách tổ chức và nhập liệu cho các dữ liệu sơ cấp thu thập trong các cuộc điều tra thống kê; Cách trình

bày tóm tắt dữ liệu nghiên cứu bằng bảng biểu, đồ thị, đại lượng thống kê...; các phương pháp phân tích dữ liệu trên một biến hoặc nhiều biến kết hợp với nhau.

### **57. Thương mại điện tử trong du lịch**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp du lịch bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường điện tử và khách hàng, những mô hình kinh doanh thương mại điện tử phổ biến hiện nay trong du lịch, kết cấu hạ tầng của thương mại điện tử, những hoạt động như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.

### **58. Soạn thảo văn bản**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản nói chung và văn bản quản lý nhà nước nói riêng; Những yêu cầu về nội dung, thể thức, ngôn ngữ và văn phong của văn bản; Khái niệm, đặc trưng và kỹ thuật soạn thảo Quyết định cá biệt và một số loại văn bản hành chính thông thường.

### **59. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trình bày những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học: Làm rõ các khái niệm liên quan đến các sự vật, hiện tượng mà mình quan tâm; Phán đoán về mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng; Tư duy nghiên cứu khoa học là tư duy hệ thống; Trình tự logic của nghiên cứu khoa học; Các phương pháp cơ bản để thực hiện nghiên cứu khoa học, nhất là bài báo khoa học và khóa luận tốt nghiệp; Cách tổ chức thực hiện đề tài và đánh giá đề tài; Đạo đức khoa học; Đánh giá nghiên cứu khoa học.

### **60. Logic học**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần Logic học trình bày những kiến thức cơ bản của môn Logic học, trong đó cung cấp những kiến thức sau: đối tượng và ý nghĩa của Logic học, khái niệm, phán đoán, Những quy luật cơ bản của Logic hình thức, suy luận, chứng minh, bác bỏ và giả thuyết nhằm rèn luyện và hình thành cho sinh viên thói quen suy nghĩ, lập luận chặt chẽ, rõ ràng, có cơ sở, có hệ thống để đạt tới những tri thức chính xác, khách quan và khoa học từ đó định hướng hoạt động thực tiễn.

### **61. Tâm lý học đại cương**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tâm lý học đại cương cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; Các nguyên tắc và phương

pháp nghiên cứu tâm lý; Khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý người; Các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; Nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người.

### **62. Tiếng Anh cơ bản 1**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Cung cấp kiến thức tiếng Anh TOEIC cơ bản tương đương trình độ đầu A2 chuẩn châu Âu, với các nội dung: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Luyện giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức ban đầu, trao đổi về các vấn đề học tập, cuộc sống, văn hóa, thể thao, công việc...

### **63. Tiếng Anh cơ bản 2**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Cung cấp kiến thức tiếng Anh TOEIC cơ bản tương đương trình độ A2 chuẩn châu Âu, với các nội dung: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Luyện giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức ban đầu, trao đổi về các vấn đề học tập, cuộc sống, văn hóa, thể thao, công việc...

### **64. Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Giúp cho học viên nắm vững và vận dụng những kiến thức bao gồm: Các bài đọc về quản trị và tổ chức (Organizations and Management), các bài đọc về kinh tế, thị trường (Economy and Economics, Market), Marketing, quản trị nhân lực (Human Resource Management), quản trị kinh doanh khách sạn (hotel management).

### **65. Tiếng Anh chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nắm vững và vận dụng kiến thức về quản trị du lịch khách sạn; cái khái niệm về văn hoá doanh nghiệp và nghệ thuật lãnh đạo, các bài đọc tiếng Anh chuyên ngành du lịch và khách sạn; viết các bài luận và các báo cáo về chủ đề được học; thuyết trình và tham gia các hoạt động nhóm.

### **66. Thể dục - Điền kinh**

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng vận động về:

- Bài tập phát triển chung 13 động tác.
- Kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng; Luật thi đấu môn nhảy cao.

### **67. Bóng chuyền 1**

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật Bóng chuyền như: Kỹ thuật chuyền 1, Kỹ thuật chuyền 2, Kỹ thuật phát bóng.

### **68. Bóng chuyền 2**

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức nâng cao về kỹ thuật Bóng chuyền như: Kỹ thuật



chuyên 1, Kỹ thuật chuyên2, Kỹ thuật phát bóng.

### **69. Bóng rổ 1**

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật Bóng rổ như: Kỹ thuật dẫn bóng, Kỹ thuật chuyên bóng, Kỹ thuật dẫn bóng hai bước lên rổ một tay trên cao, Kỹ thuật tại chỗ ném rổ.

### **70. Bóng rổ 2**

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về luật thi đấu Bóng rổ, cách thức phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài, tập luyện các kỹ thuật Bóng rổ một cách thuần thục hình thành nên kỹ năng kỹ xảo vận động như: Kỹ thuật dẫn bóng, Kỹ thuật chuyên bóng, Kỹ thuật dẫn bóng hai bước lên rổ một tay trên cao, Kỹ thuật tại chỗ ném rổ.

### **71. Cầu lông 1**

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật Cầu lông như: Cách cầm cầu, cách cầm vợt, các tư thế chuẩn bị cơ bản, kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật giao cầu, kỹ thuật đánh cầu thấp tay phải trái.

### **72. Cầu lông 2**

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về luật thi đấu Cầu lông, cách thức phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài, tập luyện các kỹ thuật Cầu lông một cách thuần thục hình thành nên kỹ năng kỹ xảo vận động như: Kỹ thuật di chuyển, Kỹ thuật giao cầu, Kỹ thuật đánh cầu cao sâu phải trái.

### **73. Cờ vua 1**

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về:

- Nguồn gốc ra đời của môn cờ vua.
- Lịch sử hình thành, phát triển của môn cờ vua trên thế giới và Việt Nam
- Xu hướng phát triển, tác dụng của môn cờ vua trên thế giới và Việt Nam
- Giai đoạn tàn cuộc của ván đấu.
- Một số điều luật trong cờ vua.

### **74. Cờ vua 2**

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về:

- Ôn tập nội dung chính của Cờ vua 1
- Giai đoạn khai cuộc của ván đấu.
- Một số điều luật trong cờ vua.

### **75. Cờ vua 3**

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về:

- Ôn tập nội dung chính của cờ vua 2 và một phần cờ vua 1
- Giai đoạn trung cuộc của ván đấu.
- Một số điều luật trong cờ vua.

### **76. Công tác quốc phòng an ninh**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác, an ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống và vi phạm pháp luật trên không gian mạng ở Việt Nam.

### **77. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần nghiên cứu những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

### **78. Quân sự chung**

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Những nội dung cơ bản về quân sự, an ninh: hiểu biết về lịch sử ra đời, truyền thống của các quân binh chủng trong quân đội; các chế độ sinh hoạt, công tác trong ngày, tuần, các nề nếp chính quy trong đơn vị quân đội; hiểu biết và biết cách sử dụng bản đồ địa hình quân sự; hiểu biết về vũ khí công nghệ cao và cách phòng chống trong chiến tranh; rèn luyện và thi đấu ba môn quân sự phối hợp.

### **79. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật**

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Tính năng, cấu tạo, quy tắc sử dụng súng, lựu đạn. Trình tự các bước thực hành ngắm bắn và trình tự các bước thực hành ném lựu đạn. Kỹ thuật, chiến thuật trong chiến đấu tiên công, phòng ngự và cảnh giới.

## **2.9 Đối sánh chương trình đào tạo với trường đại học trong và ngoài nước đã tham khảo**

### **2.9.1 Tên các chương trình đào tạo tham khảo**

Trong quá trình xây dựng chương trình Quản trị kinh doanh, Nhà trường đã tham khảo một số chương trình đào tạo trong và ngoài nước. Cụ thể như sau:

- **Các chương trình trong nước**

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.

<https://ussh.vnu.edu.vn/vi/dao-tao/qtdv-du-lich-va-lu-hanh/khung-chuong-trinh-16328.html>

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

(<http://due.udn.vn/vi-vn/daotao/daotaogioithieu/cid/2675>)

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

<https://tuyensinh.hau.edu.vn/dai-hoc/quan-tri-dich-vu-du-lich-va-lu-hanh/5e4bb139376c683184672de8>

- **Các chương trình nước ngoài**

- International Hotel and Tourism Management, The University of Queensland, Australia. ([http://www.uq.edu.au/study/program.html?acad\\_prog=2206](http://www.uq.edu.au/study/program.html?acad_prog=2206))

- Bachelor of Tourism Management, Vancouver Island University, Canada. (<https://www.viu.ca/programs/tourism-recreation-hospitality/bachelor-tourismmanagement>)

### **2.9.2 So sánh các chương trình đào tạo**

**Bảng 2.8. Đối chiếu cấu trúc chương trình đào tạo trong nước**

<b>Khối kiến thức</b>	<b>Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN</b>	<b>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng</b>	<b>Trường Đại học công nghiệp Hà Nội</b>	<b>Trường Đại học Lao động - Xã hội</b>
-----------------------	--	---	--	---

Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	18	36	13	19
Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	44	19	54	41
Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	41	29	37	21
Kiến thức nền tảng rộng	16	18	14	27
Khoa học tự nhiên	0	3	2	5
Khoa học chính trị	11	10	10	11
Pháp luật	2	2	2	2
Tin học	3	3		9
Kiến thức khác ngành	6	5		2
Kiến thức đại cương khác	10	26	5	11
Ngoại ngữ (tiếng Anh)	10	26	5	11
Giáo dục thể chất				
Giáo dục quốc phòng an ninh				
<b>Tổng cộng</b>	<b>133</b>	<b>133</b>	<b>123</b>	<b>121</b>

**Bảng 2.9. So sánh các học phần tương đồng chương trình đào tạo trong nước**

<b>HỌC PHẦN</b>	<b>Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN</b>	<b>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng</b>	<b>Trường Đại học công nghiệp Hà Nội</b>	<b>Trường Đại học Lao động - Xã hội</b>
Kinh tế vi mô	x	x	x	x
Kinh tế vĩ mô	x	x		x
Nguyên lý thống kê			x	x
Luật du lịch		x	x	x
Marketing căn bản		x		x
Quản trị học	x	x		x
Lịch sử văn minh thế giới	x		x	x
Địa lý du lịch	x	x	x	x
Đại cương văn hóa Việt Nam	x	x	x	x

Thực tập nhận thức về khách sạn	x	x	x	x
Thực tập nhận thức về nhà hàng	x	x	x	x
Thực tập nhận thức về lễ hành	x	x	x	x
Quản trị chiến lược		x		x
Lý thuyết tổ chức				x
Quản trị nhân lực	x		x	x
Tổng quan về du lịch	x	x	x	x
Quản trị lễ hành		x	x	x
Quản trị Quản trị khách sạn		x	x	x
Quản trị nhà hàng		x		x
Marketing du lịch	x	x	x	x
Tài nguyên du lịch	x		x	x
Quản lý điểm và khu du lịch		x	x	x
Các loại hình du lịch			x	x
Thực tập nghiệp vụ lễ hành	x	x	x	x
Thực tập nghiệp vụ tại điểm và khu du lịch	x	x	x	x
Thực tập nghiệp vụ khách sạn			x	x
Thực tập nghiệp vụ nhà hàng			x	x
<i>Chuyên ngành 1 - Quản trị lễ hành</i>				
Nghiệp vụ kinh doanh lễ hành	x	x	x	x
Hướng dẫn du lịch	x	x	x	x
Quan hệ giữa doanh nghiệp lễ hành và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch		x		x
<i>Chuyên ngành 2 - Quản trị Quản trị khách sạn</i>				
Nghiệp vụ Quản trị khách sạn		x	x	x
Quản lý dịch vụ bổ trợ trong khách sạn	x			x
Quản trị lễ tân khách sạn		x		x
<i>Chuyên ngành 3 - Quản trị nhà hàng</i>				
Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng				x
Quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh ăn uống				x

Quản lý chuỗi cung ứng nguyên liệu hàng hoá trong nhà hàng				X
Khởi sự kinh doanh du lịch				
Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch và ứng xử trong kinh doanh du lịch	X		X	X
Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm	X	X	X	X
Thực tập cuối khoá	X	X	X	X
Tổ chức sự kiện	X	X	X	X
Thiết kế và điều hành chương trình du lịch			X	X
Quản trị dịch vụ buồng phòng				X
Âm thực và văn hoá ẩm thực				X
Khóa luận tốt nghiệp		X	X	X
Toán cao cấp 2				X
Lý thuyết xác suất và thống kê toán		X		X
Triết học Mác - Lênin	X	X	X	X
Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X	X	X	X
Tư tưởng Hồ Chí Minh	X	X	X	X
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X	X	X	X
Chủ nghĩa xã hội khoa học	X			X
Pháp luật đại cương	X		X	X
Tin học cơ bản 1	X			X
Tin học cơ bản 2	X			X
Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS				X
Thương mại điện tử trong du lịch			X	X
Soạn thảo văn bản				X
Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	X	X	X	X
Logic học	X			X
Tâm lý học đại cương	X		X	X
Tiếng Anh cơ bản 1	X	X		X
Tiếng Anh cơ bản 2	X	X		X
Tiếng anh chuyên ngành 1	X	X	X	X
Tiếng anh chuyên ngành 2	X	X	X	X

Giáo dục thể chất	x	x	x	x
Giáo dục quốc phòng - An ninh	x	x	x	x

Từ bảng đối sánh cấu trúc của chương trình đào tạo và sự tương đồng của các học phần cho thấy:

Về cấu trúc: Hầu hết các trường đều thiết kế chương trình đào tạo trên 130 tín chỉ, trong khi đó trường Đại học Lao động - Xã hội chỉ có 121 tín chỉ. Cụ thể

Đối với kiến thức nền trường có khối lượng nhiều nhất là trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng với 36 TC thấp nhất là trường ĐH Công nghiệp Hà Nội với 13 TC, trong khi đó so với các trường còn lại, trường Đại học Lao động - Xã hội ở mức 19 TC. Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi trường có số TC nhiều nhất là ĐH Công nghiệp với 54 TC, thấp nhất là trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng với 19 TC trong khi đó trường Đại học Lao động - Xã hội ở mức 41TC. Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ trường có số TC nhiều nhất là ĐH KHXH- NV với 41 TC, các trường còn lại lần lượt là 29 và 40 TC, Trường Đại học Lao động - Xã hội ở mức 21 TC. Kiến thức nền tảng rộng trường Đại học Lao động - Xã hội ở mức 27 TC trong khi các trường còn lại dao động ở mức 14-18 TC. Đối với kiến thức khác ngành hầu hết các trường khoảng 5-6 TC, Đại học Lao động - Xã hội ở mức 2 TC. Đối với Ngoại ngữ (tiếng Anh) trường có số TC nhiều nhất là Kinh tế Đà Nẵng với 26 TC, các trường còn lại tương ứng là 10 đối với Trường ĐH KHXH- NV và 5 đối với ĐH Công nghiệp Hà Nội, trong khi đó Đại học Lao động - Xã hội là 11TC.

Về mức độ tương đồng các học phần có thể thấy do các trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Đại học Kinh tế Đà Nẵng và Đại học Lao động - Xã hội thiết kế thiên về các kiến thức quản trị nên mức độ tương đồng của 3 trường này tương đối cao (trên 75%).

### **III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Chương trình đào tạo này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022. Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, khoa Quản trị kinh doanh.

Các học phần được phân công giảng dạy bởi các khoa quản lý học phần và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt. Tất cả các hoạt động giảng dạy và đánh giá thực hiện phù hợp với đặc tả trong chương trình đào tạo.

Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo các quy chế đào tạo theo tín chỉ và các quy định có liên quan hiện hành của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

Trưởng khoa Quản trị kinh doanh, Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm

đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu người học và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần, Trường khoa đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập.

Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật mỗi năm (chính sách tuyển sinh, tài liệu học tập, cải tiến phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá) và rà 02 năm một lần (điều chỉnh thay đổi số lượng tín chỉ, thêm hoặc bớt học phần) để đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Hà Xuân Hùng**